

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường 03 năm 2024 - 2026 tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 4431/BTNMT-KHTC ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Bình Định xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách 03 năm 2024 - 2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022 VÀ NĂM 2023

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở ngành, địa phương năm 2022 và năm 2023

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong thời gian qua, công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh được tăng cường với nhiều hình thức như: ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (BVMT), ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH); tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH; thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm; quan trắc, giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở lập hồ sơ, thủ tục môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

UBND tỉnh Bình Định đã ban hành một số văn bản quan trọng về BVMT cho giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng đến năm 2030 như: Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 về Quy định hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (CTR) y tế trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 về Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 về Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về Phương án xử lý nước thải các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 về Truyền thông về bảo

vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2023 - 2025. Hiện nay, tỉnh Bình Định đang hoàn thiện việc xây dựng Kế hoạch Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (dự kiến ban hành trong Quý IV/2023) làm cơ sở triển khai đồng bộ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến.

Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai các thủ tục hành chính về môi trường theo hướng đơn giản hóa như: Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) giảm 30% so với quy định); Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 về việc ủy quyền thực hiện một số thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường; Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 1687/UBND-KT ngày 03/4/2022 giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung theo Luật Bảo vệ môi trường 2020; Ban hành quy định về phí cấp Giấy phép môi trường tại Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022; Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế giải quyết một số thủ tục hành chính trên lĩnh vực BVMT thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND tỉnh.

Ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về ứng phó với BĐKH: Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn Bình Định, Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023 về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về BĐKH trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn đến năm 2050, Văn bản số 2354/UBND-KT ngày 04/5/2022 về việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về ứng phó với BĐKH, Văn bản số 5873/UBND-KT ngày 10/10/2022 về việc triển khai thực hiện giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH, Văn bản số 6385/UBND-KT ngày 31/10/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 888/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH, Văn bản số 96/UBND-KT ngày 06/01/2023 về việc thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030.

Triển khai đồng bộ công tác phổ biến, hướng dẫn pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH; triển khai thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Năm 2023, UBND

tỉnh Bình Định chỉ đạo là năm trọng điểm tập trung triển khai quyết liệt nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý chất thải rắn (CTR) sinh hoạt, chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và các hội đoàn thể thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc địa phương thực hiện công tác quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt. Đồng thời, chỉ đạo các địa phương chú trọng thực hiện một số nội dung của Tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, Tiêu chí Cảnh quan - Môi trường đối với xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao,... đồng thời, tham gia góp ý một số dự thảo liên quan đến công tác quản lý về BVMT theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường¹.

b) Công tác thẩm định hồ sơ môi trường

Hiện nay, đã có 07/09 thủ tục hành chính về môi trường được thực hiện trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Định (theo Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 và Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh). Thời gian thẩm định Báo cáo ĐTM (thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ nhất trong lĩnh vực môi trường) được thực hiện giảm từ 50 ngày xuống còn 35 ngày theo quy trình rút gọn. Đồng thời, đã xây dựng và đăng tải 04 mẫu Báo cáo ĐTM rút gọn đối với một số lĩnh vực phổ biến, đặc biệt là các dự án khai thác khoáng sản phục vụ công trình trọng điểm của tỉnh, đăng tải Tài liệu hướng dẫn tra cứu hồ sơ môi trường trên cổng thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường để hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp thuận lợi trong công tác lập hồ sơ môi trường.

Trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết hơn 300 hồ sơ môi trường, việc giải quyết đảm bảo đúng quy trình và thời gian quy định. UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh cũng đã chủ động tổ chức công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ môi trường theo quy định.

c) Công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm

UBND tỉnh Bình Định đã thiết lập đường dây nóng và giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết phản ánh về ô nhiễm môi trường thông qua đường dây nóng, phản ánh của báo chí, kiến nghị cử tri với 45 vụ việc. Các vụ

¹ (1) dự thảo Thông tư quy định định mức cho hoạt động thực hiện đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch, (2) dự thảo Thông tư quy định về phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý KCN, KCX, KKT thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường, (3) dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát, (4) dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tái chế dầu thải, (5) dự thảo Thông tư quy định về quản lý, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường, (6) dự thảo Thông tư ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tiền đóng góp tài chính vào Quỹ BVMT Việt Nam để hỗ trợ xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu, (7) dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với nước khai thác, dung dịch khoan và mùn khoan thải của các công trình dầu khí trên biển,...

việc đã được kiểm tra, xác minh và giải quyết, xử lý theo quy định; kết quả xử lý đều được tổng hợp, trả lời cho công dân và các cơ quan báo chí.

Công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất về BVMT luôn được duy trì thực hiện theo kế hoạch hàng năm và theo phản ánh của cử tri qua các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phản ánh của người dân qua đường dây nóng và thông tin phản ánh từ báo chí. Qua kiểm tra, đã hướng dẫn các cơ sở khắc phục các vấn đề tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường tại đơn vị như: vận hành hệ thống xử lý nước thải, quản lý chất thải, thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường,...; đồng thời, đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định đối với các cơ sở tái phạm nhiều lần.

Trong công tác xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, năm 2022, Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ đã được cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT nên Bãi rác núi Bà Hỏa được rút tên ra khỏi danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

d) Công tác quản lý chất thải

*** Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt**

Năm 2022, tỉnh Bình Định đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh kết hợp trực tiếp và trực tuyến với sự tham dự của lãnh đạo các sở, ban, ngành, hội đoàn thể và 11 huyện, thị xã, thành phố. Qua đó, nhấn mạnh năm 2023 là năm trọng điểm tập trung triển khai quyết liệt nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý CTR sinh hoạt, chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và các hội đoàn thể thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc địa phương thực hiện công tác quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn, tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, trong năm 2023, ngân sách tỉnh hỗ trợ 62 tỷ đồng cho các địa phương để thực hiện tăng tần suất và mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt một cách đồng bộ, hiệu quả trên toàn tỉnh. Thành lập 02 Tổ công tác về quản CTR sinh hoạt: (1) Tổ công tác xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, địa phương về các dự án đầu tư xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, (2) Tổ công tác kiểm tra, giám sát việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội thảo tham vấn về giải pháp và công nghệ xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh nhằm giới thiệu và kêu gọi các nhà đầu tư tham gia các dự án xử lý CTR trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống dữ liệu cập nhật trực tuyến hàng tuần về tình hình thu gom CTR sinh hoạt và hướng dẫn địa phương thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ hàng tháng công tác quản lý CTR trên địa bàn để theo dõi, chỉ đạo thực hiện.

Đến nay, các địa phương đã triển khai việc tăng tần suất thu gom trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ thu gom CTR sinh hoạt đô thị trên địa bàn toàn tỉnh: tổng lượng rác đô thị được thu gom trên địa bàn tỉnh khoảng 88.000 tấn (tăng gần 7.000 tấn so với 6 tháng đầu năm 2022), tỷ lệ rác đô thị được thu gom đạt khoảng 84,98% (tăng so với năm 2022 là 82,59%).

*** Về quản lý chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại**

Khoảng 85% lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom, tái sử dụng cho một số mục đích như: làm nhiên liệu đốt (ngành chế biến lâm sản), làm phân hữu cơ (ngành chăn nuôi) hoặc san lấp mặt bằng (các ngành chế biến đá, sản xuất vật liệu xây dựng,...); khối lượng chất thải còn lại được xử lý hoặc chôn lấp chung với chất thải sinh hoạt.

Tổng khối lượng chất thải nguy hại (CTNH) công nghiệp phát sinh trên địa bàn tỉnh năm 2022 ước tính khoảng 3.000 tấn; khối lượng CTNH được thu gom, xử lý đạt khoảng 90%. Lượng CTNH còn lại các cơ sở lưu giữ tại đơn vị và bàn giao cho đơn vị xử lý vào năm kế tiếp.

Tổng chất thải y tế nguy hại của các bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám phát sinh trong năm 2022 tại các cơ sở y tế khoảng 512 tấn, được thu gom và xử lý đảm bảo tại cơ sở xử lý CTNH trên địa bàn tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh có 02 cơ sở xử lý chất thải nguy hại được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép (Công ty TNHH TM&MT Hậu Sanh và Công ty CP Môi trường Bình Định), cơ bản giải quyết tốt lượng CTNH phát sinh trên địa bàn tỉnh.

e) Công tác quản lý môi trường các khu, cụm công nghiệp, làng nghề

Thời gian qua, công tác quản lý môi trường tại các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) và làng nghề trên địa bàn tỉnh được tăng cường. Định kỳ hàng năm, các cấp, các ngành tổ chức kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các chủ đầu tư hạ tầng thực hiện biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường, lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động theo quy định. Đến nay, tất cả các KCN đều đã có hệ thống xử lý nước thải và vận hành đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường. 02 KCN (KCN Nhơn Hội, KCN Phú Tài) đã thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát.

Ngày 10/4/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1114/QĐ-UBND về Phương án xử lý nước thải các CCN và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở để các chủ đầu tư và các địa phương xác định kế hoạch, lộ trình và phân bổ kinh phí xây dựng đồng bộ hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tại các CCN và làng nghề trên địa bàn tỉnh.

f) Công tác quan trắc môi trường

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, dự báo, quy hoạch và quản lý nhà nước về BVMT trên địa bàn tỉnh, hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức thực hiện kế hoạch quan trắc hiện trạng môi trường theo Quy hoạch được duyệt. Qua kết quả quan trắc cho thấy chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh còn khá tốt, chỉ có tình trạng ô nhiễm cục bộ đối với một số chỉ tiêu tại một số khu vực tập trung dân cư, sản xuất.

Nhằm nâng cao năng lực quan trắc môi trường xung quanh tự động, liên

tục, trong năm 2022, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án “Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh” với kinh phí khoảng 40 tỷ đồng để đầu tư 06 trạm quan trắc môi trường tự động (02 trạm không khí, 02 trạm nước mặt, 01 trạm nước ngầm, 01 trạm nước biển ven bờ), dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2023.

Đã đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc tự động (nước thải, khí thải) để tiếp nhận dữ liệu liên tục từ 03 cơ sở sản xuất - kinh doanh phát sinh lượng nước thải lớn. Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu môi trường, bao gồm cơ sở dữ liệu các nguồn thải của 370 cơ sở trên địa bàn tỉnh, cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường định kỳ 175 điểm quan trắc và hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải lớn trên địa bàn tỉnh.

g) Công tác bảo vệ môi trường khu vực nông thôn

Hướng dẫn triển khai thực hiện tiêu chí môi trường đối với 04 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và 11 xã đăng ký nông thôn mới nâng cao năm 2022. Đến nay, toàn tỉnh có 05 đơn vị cấp huyện và 84 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Hiện nay, các xã còn nhiều khó khăn trong triển khai công tác quản lý môi trường và thực hiện tiêu chí môi trường, đặc biệt trong vấn đề kinh phí cho hoạt động thu gom xử lý rác thải, tần suất thu gom rác, phân loại rác tại nguồn và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật, chất thải nguy hại trong dân; công trình xử lý rác tập trung đạt quy chuẩn.

h) Công tác triển khai, phổ biến các quy định, chính sách và truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường

Thời gian qua, công tác truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT được các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh ngày càng được chú trọng thực hiện. Năm 2023, đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 về truyền thông môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký kết các quy chế phối hợp với Ủy ban MTTQVN tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Tỉnh đoàn để thực hiện công tác truyền thông môi trường.

Năm 2023, UBND tỉnh tổ chức Lễ mittinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới với sự tham gia của hơn 1.000 cán bộ, đảng viên, sinh viên, hội viên, đoàn viên, công nhân viên các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Trong sự kiện này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cùng với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn ký kết Quy chế phối hợp trong công tác BVMT giai đoạn 2023 - 2025; phối hợp với Sở Du lịch tổ chức cho 6 đơn vị du lịch trên địa bàn ký Cam kết giảm thiểu rác thải nhựa trong lĩnh vực kinh doanh du lịch. Các hoạt động ra quân dọn vệ sinh được tổ chức rộng khắp trên địa bàn tỉnh nhằm hưởng ứng các sự kiện môi trường hàng năm như Ngày Đất ngập nước, Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học 22/5, Ngày Môi trường Thế giới 05/6,..

Các sở, ngành đã tổ chức biên soạn, phát hành nhiều sổ tay, tờ rơi, bộ tài liệu hỏi đáp về tuyên truyền, hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường² nhằm đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền đến nhiều đối tượng khác nhau, góp phần chuyển biến nhận thức và ý thức của cán bộ, người dân trên địa bàn tỉnh đối với công tác bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành, địa phương và các hội đoàn thể đã triển khai nhiều hội thảo, tập huấn³ và các mô hình thiết thực về truyền thông bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu⁴ với sự tham gia của đông đảo cộng đồng dân cư. Một số mô hình đã được duy trì và nhân rộng, góp phần cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2022 và năm 2023

Hàng năm, UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương. Trong năm 2022, đã phân bổ 112,863 tỷ đồng chi thường xuyên từ ngân sách chi sự nghiệp BVMT (chiếm 0,51% tổng chi ngân sách tỉnh cho hoạt động sự nghiệp BVMT). Kinh phí sự nghiệp môi trường được các sở, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan và các địa phương sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; tập trung vào các nội dung chi như truyền thông môi trường, quản lý và xử lý chất thải, bảo tồn đa dạng sinh học,... Bên cạnh đó, một nội dung chi trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nhất là những nội dung có mức chi cao hoặc có các hạng mục công trình xây dựng, lắp đặt trang thiết bị,... tỉnh bố trí từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế hoặc nguồn đầu tư. Qua đó, đã góp phần tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, việc triển khai nhiệm vụ và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh khá hiệu quả; các nhiệm vụ gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường đặt ra.

3. Kiến nghị và đề xuất

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành Trung ương một số nội dung sau:

² Xây dựng Sổ tay điện tử dưới dạng câu hỏi và trả lời về công tác quản lý môi trường dành cho cán bộ cấp xã, Sổ tay “Phân loại chất thải rắn sinh hoạt quy mô hộ gia đình”, Sổ tay “Giới thiệu Luật BVMT 2020” và tài liệu truyền thông trên loa phát thanh xã để hỗ trợ các địa phương tuyên truyền cho người dân; in và phát hành poster tuyên truyền.

³ Hàng năm, Sở TNMT tổ chức 02 lớp tập huấn về công tác BVMT với hơn 250 cán bộ các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập huấn hướng dẫn các tiêu chí môi trường trong bộ tiêu chí nông thôn mới cho hơn 110 cán bộ, công chức các địa phương trong tỉnh. Tổ chức tập huấn truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về thích ứng với BĐKH tại các xã trên địa bàn huyện Tuy Phước, Phù Cát và tổ chức giáo dục lồng ghép phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH vào kế hoạch hoạt động giảng dạy tại các trường THCS trên địa bàn huyện Tuy Phước, Phù Cát.

⁴ Mô hình “Điểm, khu dân cư BVMT không sử dụng bao, bì ni lông”; mô hình “Đường hoa” tại các huyện, xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

a) Kiến nghị đối với Chính phủ

Bổ sung chỉ tiêu biên chế cho cán bộ làm công tác quản lý tài nguyên và môi trường các cấp, đặc biệt là cấp xã.

b) Kiến nghị đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn địa phương thực hiện nội dung xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường do tràn đổ chất thải (còn gọi là sự cố chất thải).

- Sớm ban hành quy định định mức kinh tế kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và một số hoạt động khác trong lĩnh vực BVMT (quan trắc môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học,...).

- Hỗ trợ địa phương kỹ thuật và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên, trọng tâm trong Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, xem xét điều chỉnh tăng định mức cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp (tỉnh, huyện, xã) phù hợp với yêu cầu thực tế hiện nay, nhất là theo định hướng tăng cường phân cấp việc thực hiện công tác BVMT về địa phương và thống nhất đầu mối quản lý chất thải rắn sinh hoạt cho ngành tài nguyên và môi trường theo Luật BVMT năm 2020.

- Ban hành các quy định, tài liệu hướng dẫn việc thẩm định công nghệ sản xuất và xử lý chất thải đối với một số ngành nghề đặc trưng có khả năng gây ô nhiễm cao. Đồng thời, thường xuyên phổ biến, hướng dẫn địa phương việc lựa chọn các công nghệ sản xuất sạch hơn và công nghệ xử lý chất thải hiện đại, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn về BVMT đối với các dự án, cơ sở do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo ĐTM và cấp Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác BĐKH trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2024 - 2026 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Kế hoạch bảo vệ môi trường

Trong 03 năm tới, UBND tỉnh Bình Định tập trung nguồn lực tiếp tục triển khai, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các chỉ đạo của Trung ương, cụ thể như: Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT; Nghị quyết số

35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT và Chiến lược BVMT Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí.

Bên cạnh đó, chú trọng triển khai đồng bộ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và các văn bản của UBND tỉnh thời gian qua về công tác bảo vệ môi trường, cụ thể như: Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 23/12/2020 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa, Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 về việc ban hành Quy định về phân công trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định, Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/4/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 về Quy định hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 về Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 về Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về Phương án xử lý nước thải các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 về Truyền thông về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2023 - 2025... và thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó BĐKH theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; trong đó ưu tiên các nhiệm vụ chính như sau:

a) Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Tổ chức xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Luật BVMT năm 2020 theo thẩm quyền của HĐND, UBND các cấp. Trong đó, ưu tiên xây dựng và ban hành quy định về quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh làm cơ sở triển khai việc phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn.

b) Xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương

- Tập trung hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn, làng nghề; xử lý ô nhiễm do chăn nuôi, hỗ trợ phát triển các mô hình chăn nuôi ít ô nhiễm tại địa phương.

- Tập trung rà soát, hỗ trợ xử lý dứt điểm các cơ sở thuộc danh sách cơ sở ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh (Cảng cá Quy Nhơn và Làng nghề chế biến hải sản khô xuất khẩu Xuân Bình - Xuân Thạnh).

c) Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Triển khai thực hiện tiêu chí môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cho các xã đăng ký đạt chuẩn và các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ môi trường. Thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về BVMT.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải; tăng cường bảo vệ môi trường các lưu vực sông, cải thiện, phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh thông qua việc triển khai Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kiểm soát chặt chẽ các CCN trong việc xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung; lắp đặt hệ thống thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải theo quy định của pháp luật, truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua việc triển khai Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về Phương án xử lý nước thải các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tập trung giám sát các dự án lớn, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, ô nhiễm môi trường cao, bảo đảm không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng.

- Điều tra, thống kê chất thải, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

- Nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường; chú trọng công tác quan trắc tự động, liên tục thông qua việc đưa vào vận hành 06 trạm quan trắc môi trường tự động.

- Duy trì việc tiếp nhận và xử lý thông tin về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh thông qua số điện thoại đường dây nóng của tỉnh và của các địa phương.

d) Quản lý chất thải

- Rà soát, thống kê danh mục các cơ sở có phát sinh nước thải công nghiệp trên địa bàn, làm cơ sở để quản lý.

- Thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đối với phân chất thải rắn, nước thải; hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái sử dụng, chôn lấp chất thải quy mô cấp huyện và xã; vận hành các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; triển khai dịch vụ thu gom rác, hỗ trợ thành lập các tổ, đội thu gom rác và triển khai thùng rác công cộng tại các xã trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/03/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tăng cường quản lý chất thải rắn, rác thải nhựa, chất thải nguy hại ở các đô thị, khu công nghiệp.

- Kêu gọi xã hội hóa công tác thu gom xử lý chất thải (đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn), lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp với địa bàn.

e) Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Nâng cao năng lực quản lý và thực thi Luật Đa dạng sinh học.

- Thực hiện Quyết định số 1176/QĐ-TTg ngày 12/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch Đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chú trọng thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại; xây dựng mạng lưới quan trắc đa dạng sinh học.

f) Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Tăng cường năng lực tổ chức cơ quan chuyên môn và cán bộ BVMT các cấp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý môi trường các cấp, đặc biệt là cấp xã.

- Thống kê môi trường, xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm.

- Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản tiên tiến ở địa phương, chú trọng mô hình phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa, mô hình nâng cao sinh kế kết hợp bảo tồn đa dạng sinh học.

- Hỗ trợ thực hiện các dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

g) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về BVMT, ứng phó với BĐKH cho cộng đồng dân cư và cán bộ các cấp, các ngành theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về Truyền thông về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2023 - 2025.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân thực hiện công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn và không sử dụng túi ni lông dùng một lần.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện một số hoạt động truyền thông về BVMT giai đoạn 2023 - 2025, trong đó chú trọng thực hiện các mô hình về giảm thiểu rác thải nhựa, xóa các điểm đen về rác thải trên địa bàn.

h) Một số nhiệm vụ khác

- Tiến hành rà soát toàn bộ các tác động đối với môi trường, các yêu cầu về công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, các quy chuẩn áp dụng, chương trình giám sát môi trường của các dự án đã được phê duyệt ĐTM, cấp Giấy phép môi trường, trong đó tập trung rà soát các dự án đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; kiến nghị điều chỉnh nếu cần thiết. Trên cơ sở đó xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình vận hành thử nghiệm.

- Tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh sách, giám sát các lĩnh vực công nghiệp, KCN, CCN, làng nghề, các loại hình, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, địa bàn nhạy cảm có khả năng xảy ra sự cố môi trường để phân loại theo các mức độ gây ô nhiễm, rủi ro đối với môi trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp đối với từng nhóm đối tượng được phân chia theo danh mục mức độ ô nhiễm.

- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, KCN, CCN, làng nghề, cơ sở sản xuất - kinh doanh - dịch vụ lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên diện rộng thông qua các Tổ công tác liên ngành, chương trình kiểm tra định kỳ, giám sát thông qua hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục được kết nối số liệu trực tuyến với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

- Rà soát quy hoạch, nhu cầu xử lý, chôn lấp, năng lực đáp ứng yêu cầu về BVMT của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trên địa bàn các tỉnh, trong đó tập trung hướng dẫn địa phương rà soát, xây dựng quy hoạch quản lý chất thải rắn trên cơ sở đánh giá, dự báo nhu cầu xử lý, chôn lấp chất thải, khả năng đáp ứng của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trong và ngoài địa bàn. Bổ sung, điều

chính quy hoạch và có kế hoạch cụ thể xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, đóng cửa các cơ sở xử lý, bãi chôn lấp chất thải không đạt yêu cầu. Phối hợp với các địa phương điều phối, liên kết giữa các cơ sở, các bãi chôn lấp trên địa bàn tỉnh để xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại tồn đọng.

2. Danh mục các nhiệm vụ và dự kiến ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2023, giai đoạn 2024 - 2026

(Danh mục nhiệm vụ, dự án đề xuất theo Phụ lục chi tiết đính kèm).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường 03 năm 2024 - 2026, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các Sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

Tha

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí năm 2026	Tổng cộng	Ghi chú
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	10.116	11.472	13.212	16.323	51.123	
2	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí	1.197	1.800	2.000	2.000	6.997	
3	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	403	965	740	1.070	3.178	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	146	203	203	203	754	
5	Sở Du lịch	30	80	60	0	170	
6	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam	0	390	390	390	1.170	
7	Hội Nông dân tỉnh	0	870	870	870	2.610	
8	Hội Cựu chiến binh tỉnh	63	120	120	90	393	
9	UBND TP. Quy Nhơn	120.937	129.402	142.342	160.847	553.529	
10	UBND thị xã An Nhơn	14.411	15.760	15.760	15.760	61.691	
11	UBND huyện An Lão	487	2.022	2.165	642	5.316	
12	UBND huyện Vân Canh	2.935	3.222	3.550	3.895	13.602	
13	UBND Huyện Phù Cát	5.070	8.790	8.790	8.790	31.440	
14	UBND huyện Tây Sơn	555	5.112	4.729	734	11.130	
15	UBND thị xã Hoài Nhơn	1.225	8.009	7.991	2.016	19.241	
16	UBND huyện Phù Mỹ	7.472	9.860	8.070	8.080	33.482	
17	UBND huyện Vĩnh Thạnh	0	2.982	2.904	2.957	8.843	
18	UBND huyện Hoài Ân	4.630	5.110	3.110	6.010	18.860	
19	Tỉnh đoàn	468	1.445	1.670	2.053	5.636	
20	Công an tỉnh	100	100	100	100	400	
21	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	0	1.743	1.325	876	3.944	
22	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	0	2.134	1.673	1.584	5.391	
	TỔNG CỘNG	170.245	211.591	221.774	235.290	838.900	

Phụ lục II

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024, GIAI ĐOẠN 2024 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1	Sở Tài nguyên và Môi trường							51.123	10.116	11.472	13.212	16.323	
1.1	Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông về môi trường	Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học	Treo băng rôn, phướn, poster về môi trường; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các sự kiện, mô hình, phóng sự, tài liệu truyền thông môi trường	Các hoạt động, tài liệu truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	1.129	229	300	300	300	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
1.2	Tổ chức các lớp tập huấn về BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học và nông thôn mới cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường các cấp	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ	Tăng cường nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường của cộng đồng, Doanh nghiệp và cán bộ quản lý	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học cho cán bộ quản lý môi trường các cấp	02 lớp tập huấn	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	371	71	100	100	100	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
1.3	Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm; Kiểm tra đột xuất; Kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo ĐTM, giấy phép môi trường đã được phê duyệt	Điều 160 Luật BVMT 2020; nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Chấn chỉnh tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở trên địa bàn tỉnh	Kiểm tra, khảo sát thực tế và lấy mẫu chất lượng môi trường tại các điểm nóng phát sinh trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các nội dung trong báo cáo ĐTM, GPMT đã được phê duyệt	Báo cáo kết quả về tình hình thực hiện công tác BVMT của các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	1.701	381	440	440	440	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1.4	Điều tra nhận thức cộng đồng, xây dựng mạng lưới truyền thông về bảo tồn đa dạng sinh học, hỗ trợ mô hình sinh kế cho người dân phụ thuộc đầm Thị Nại	Nhiệm vụ mở mới phục vụ việc thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại	Tạo cơ sở, nền tảng cộng đồng, nền tảng quản lý đối với việc thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại	Điều tra nhận thức cộng đồng về việc thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại; Xây dựng mạng lưới truyền thông về bảo tồn đa dạng sinh học tại đầm Thị Nại; Xây dựng, hỗ trợ hoạt động các mô hình sinh kế cho người dân sinh sống tại đầm Thị Nại và người dân có sinh kế phụ thuộc đầm Thị Nại.	Báo cáo tổng kết; Mạng lưới truyền thông; Các mô hình sinh kế gắn với bảo tồn đa dạng sinh học.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2024 -2025	2.000	0	1.000	1.000	0	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
1.5	Tuyên truyền nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định	. Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học	Điều tra hiện trạng nhận thức về ĐHS. Biên soạn, in ấn các bộ tài liệu, sản phẩm tập huấn, tuyên truyền về bảo tồn ĐHS. Tập huấn, đào tạo thanh niên/cán bộ nòng cốt trong cộng đồng trở thành những người tuyên truyền về bảo tồn ĐHS trong cộng đồng	Báo cáo tổng hợp; Chương trình truyền thông	Sở Tài nguyên và Môi trường	2025-2026	1.000	-	-	500	500	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1.6	Dự án xây dựng mạng lưới quan trắc đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh	Điều 107 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Xác lập các điểm/vị trí quan trắc học về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đề xuất được bộ khung hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến quan trắc đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Phân tích, đánh giá hiện trạng công tác quan trắc ở tỉnh. Xác định nhu cầu xây dựng mạng lưới quan trắc tài nguyên. Xác định cơ sở thiết lập điểm quan trắc. Xác định nội dung và yêu cầu của môi điểm quan trắc cho các đối tượng. Quan trắc tính đa dạng và sức khỏe của các hệ sinh thái. Quan trắc thành phần loài và mức độ xâm hại của các loài sinh vật ngoại lai xâm hại. Xây dựng các phương án và phạm vi quan trắc thành phần loài và mức độ xâm hại của các sinh vật ngoại lai. Đánh giá mạng lưới quan trắc được xây dựng. Xây dựng phương án kết nối thông tin và báo cáo kết quả. Xây dựng kế hoạch hoạt động quan trắc	Báo cáo tổng hợp về hiện trạng công tác quan trắc, nhu cầu xây dựng mạng lưới quan trắc tài nguyên ĐDSH, đánh giá tính đại diện và cơ sở khoa học của việc thiết lập các điểm quan trắc; Báo cáo cơ sở sinh học, sinh thái, môi trường để thiết lập trạm quan trắc đa dạng sinh học; nội dung và yêu cầu của quan trắc số lượng và phân bố của các loài quý hiếm, thành phần loài và mức độ xâm hại của sinh vật ngoại lai; Kế hoạch hoạt động quan trắc đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2026	2.000	0	0	0	2.000	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
1.7	Xác định thành phần và định mức phát sinh chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định	Điều 75 và Điều 79 Luật BVMT số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020	Xác định được thành phần và định mức phát sinh chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định	Thu thập số liệu; Điều tra khảo sát; Phát túi đựng rác; Cẩn rác thải tại hộ; Tổng hợp và xử lý số liệu; Viết báo cáo	Báo cáo tổng hợp	Sở Tài nguyên và Môi trường	2024	1.000	0	1.000	0	0	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1.8	Mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường; QĐ 491/QĐ-TTg ngày 07/05/2018; Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/03/2023	Triển khai công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy chế biến phân	Xây dựng mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sau khi được phân loại	Báo cáo kết quả xây dựng mô hình	Sở Tài nguyên và Môi trường	2024	1.000	0	1.000	0	0	
1.9	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt	Điều 8 Luật Bảo vệ môi trường 2020	Quản lý chất lượng môi trường nước	Xác định các sông, hồ nội tỉnh và nguồn nước mặt khác trên địa bàn có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, lập hành lang bảo vệ nguồn nước mặt trên địa bàn; xác định khu vực sinh thủy. Đánh giá công tác quản lý chất lượng môi trường nước mặt Tổ chức đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, đánh giá khả năng chịu tải, hạn ngạch xả nước thải đối với nguồn nước mặt Phân tích, nhận định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước mặt; Đề xuất giải pháp quản lý chất lượng môi trường nước mặt;	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt	Sở Tài nguyên và Môi trường	2026	700	0	0	0	700	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1.10	Điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn	Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường 2020	Kiểm soát các khu vực ô nhiễm môi trường đất	Điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn và xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, đề xuất phương án xử lý, cải tạo (nếu có)	Báo cáo điều tra, đánh giá, khoanh vùng ô nhiễm đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	2025-2026	1.000	0	0	500	500	
1.11	Giám sát vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường của các dự án	Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	giám sát vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án	kiểm tra, khảo sát thực tế và lấy mẫu chất lượng môi trường tại các công trình bảo vệ môi trường của dự án	Đánh giá kết quả vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường của dự án	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	240	0	80	80	80	
1.12	Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025	Luật BVMT 2020. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022	Đánh giá tác động môi trường từ các hoạt động KT- XH trên địa bàn tỉnh trong 05 năm. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu môi trường. Xây dựng phương hướng và giải pháp BVMT trong 05 năm tới	Thu thập số liệu; Điều tra khảo sát; Tổng hợp và xử lý số liệu; Viết báo cáo	Báo cáo tổng hợp	Sở Tài nguyên và Môi trường	2025	300	0	0	300	0	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
1.13	Báo cáo đánh giá phân loại làng nghề theo mức độ ô nhiễm	Điểm c, Khoản 6, Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường	Lấy mẫu phân tích chất lượng môi trường tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh. Kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm. Nắm bắt số liệu và cung cấp kịp thời thông tin về kết quả quan trắc tại các làng nghề phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường	Kế hoạch kèm theo	Báo cáo đánh giá chất lượng môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	2024-2025	300	0	0	300	0	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
1.14	Kiểm kê khí thải để tạo cơ sở dữ liệu.	Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 13/03/2023 của UBND tỉnh Bình Định	Kiểm kê khí thải đối với các cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Luật BVMT năm 2020 để tạo cơ sở dữ liệu kiểm kê khí thải phục vụ công tác quản lý nhà nước	Khảo sát thực tế và lấy mẫu khí thải tại các cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Báo cáo kết quả kiểm kê khí thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	600	0	200	200	200	Mở mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1.15	Duy trì và vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh	Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh	Duy trì và vận hành hệ thống trạm quan trắc quốc gia môi trường không khí và nước tự động, liên tục theo quy hoạch tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND một cách hiệu quả và bền vững. Nhằm cung cấp chuỗi số liệu tin cậy, tức thời và liên tục 24/24h làm cơ sở cho việc phát hiện và cảnh báo sớm các vấn đề về môi trường. Đánh giá hiện trạng xu thế và diễn biến môi trường, phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách.	Duy trì trạm quan trắc tự động (môi trường không khí, nước biển nước mặt, nước dưới đất) hoạt động ổn định, tự động và liên tục. Bảo trì Bảo dưỡng, kiểm định hiệu chuẩn hệ thống quan trắc tự động định kỳ.	Duy trì 6 trạm quan trắc tự động định kỳ hàng năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	2024-2026	10.800	0	3.600	3.600	3.600	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
		Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh	Duy trì và vận hành hệ thống trạm quan trắc quốc gia môi trường không khí và nước tự động, liên tục theo quy hoạch tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND một cách hiệu quả và bền vững. Nhằm cung cấp chuỗi số liệu tin cậy, tức thời và liên tục 24/24h làm cơ sở cho việc phát hiện và cảnh báo sớm các vấn đề về môi trường. Đánh giá hiện trạng xu thế và diễn biến môi trường, phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách.	Thay thế các trang thiết bị hoạt động quan trắc môi trường tự động, định kỳ của trạm quan trắc tự động liên tục (môi trường không khí, nước biển nước mặt, nước dưới đất) trong quá trình hoạt động buộc phải thay thế (không nằm trong nội dung bảo hành của nhà cung cấp)	Duy trì 6 trạm quan trắc tự động định kỳ hàng năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	2024-2026	5.952	5	752	1.842	3.353	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1.16	Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định	Luật BVMT 2020	Phân tích, đánh giá về diễn biến chất lượng môi trường trên quy mô địa bàn tỉnh, phục vụ việc xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường	Lấy mẫu phân tích các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định qua đó cung cấp các đánh giá về diễn biến chất lượng môi trường trên quy mô địa bàn tỉnh, phục vụ việc xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường.	Bộ báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	5.800	1.200	1.400	1.600	1.600	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
1.17	Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định	Theo khoản 1 điều 42 và khoản 2 điều 43 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm	Lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định	Báo cáo kết quả chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	2.400	500	600	650	650	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
1.18	Báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường 2024, 2025, 2026	Luật BVMT 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	Phân tích những vấn đề bức xúc môi trường và công tác quản lý nhà nước về môi trường hàng năm	Thu thập số liệu; Điều tra khảo sát; Xử lý số liệu, Viết báo cáo tổng hợp	Báo cáo tổng hợp: bảng số liệu và nội dung báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	600	0	200	200	200	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
1.19	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định 2024/2025/2026	Luật BVMT 2020; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022	Đánh giá chung về chất lượng môi trường và công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh	Thu thập số liệu sẵn có; khảo sát thực tế; xử lý số liệu mẫu; số liệu sẵn có; số liệu thực tế; đánh giá tình hình	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	430	130	100	100	100	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/08/2022
1.20	Xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT ngày 08/11/2018; Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016.	Quan trắc, giám sát chất lượng nước biển và trầm tích biển của các khu vực biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Bình Định	Điều tra, khảo sát, đánh giá các vị trí phát sinh ô nhiễm môi trường Xử lý số liệu, xây dựng bản đồ mạng lưới điểm quan trắc nước biển, trầm tích Xây dựng công cụ phục vụ công tác quan trắc và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc	Báo cáo tổng kết, bản đồ	Sở Tài nguyên và Môi trường	2024	700	0	700	0	0	nhiệm vụ mở mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1.21	Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp kiểm soát, giảm thiểu rác thải nhựa vùng ven biển tỉnh Bình Định	Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Đánh giá được hiện trạng rác thải nhựa và thực trạng công tác kiểm soát, quản lý rác thải nhựa tại vùng ven biển tỉnh Bình Định; Phân loại và ước lượng được lượng rác thải xâm nhập vào vùng biển gần bờ (trên biển, các bãi biển) và phân bố rác thải nhựa tại vùng biển gần bờ tỉnh Bình Định; Đề xuất được các giải pháp kiểm soát, giảm thiểu rác thải nhựa tại vùng biển tỉnh Bình Định, góp phần phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Bình Định.	Điều tra, thu thập bổ sung thông tin, tài liệu phục vụ cho các hoạt động của dự án; Khảo sát, đo đạc, thu thập số liệu về rác thải nhựa; Đánh giá hiện trạng rác thải nhựa tại vùng biển Bình Định; Mô phỏng quá trình tích tụ của rác thải nhựa và xác định các khu vực có khả năng tích tụ rác thải nhựa tại vùng bờ Bình Định; Thành lập bản đồ các khu vực có khả năng tích tụ rác thải nhựa vùng biển tỉnh Bình Định tỷ lệ 1/25.000; Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý rác thải nhựa tại vùng biển tỉnh Bình Định.	Bộ tài liệu, dữ liệu thu thập; số liệu điều tra, khảo sát về hiện trạng rác thải và công tác quản lý, giám sát rác thải tại tỉnh Bình Định. Các báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng phát sinh, thất thoát, phân loại rác thải và công tác quản lý, giám sát rác thải tại Bình Định. Xây dựng bản đồ chuyên đề về rác thải nhựa tại vùng biển Bình Định, tỷ lệ 1/25.000 theo hệ quy chiếu và hệ tọa độ Quốc gia VN2000. Báo đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý rác thải nhựa tại vùng biển Bình Định và báo cáo tổng hợp kết quả dự án.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2025-2026	1.500	0	0	500	1.000	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1.22	Phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Bình Định	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Khoản 2, điều 42); Thông tư số 26/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016	Phân vùng rủi ro ô nhiễm các khu vực biển để có giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo hiệu quả	Tính toán, xác định giá trị chỉ số phân cấp vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo Tính toán, xác định giá trị chỉ số về mức độ ô nhiễm hoặc nguy cơ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo Áp dụng mô hình mô phỏng quá trình phát thải, lan truyền, biến đổi, chuyển hóa chất gây ô nhiễm trong môi trường biển và hải đảo Tính toán, xác định giá trị các chỉ số tương ứng với tiêu chí về phạm vi ảnh hưởng; mức độ nhạy cảm môi trường, khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe con người, các hệ sinh thái biển, hải đảo, các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo xác định cấp rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo Lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	Báo cáo tổng hợp và các báo cáo chuyên đề, bản đồ	Sở Tài nguyên và Môi trường	2025-2026	2.000	0	0	1.000	1.000	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/2/2020 Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022 Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 06/6/2023
1.23	Xây dựng Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên	Điều 124 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	- Lập đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh. - Xác định các đối tượng miễn trừ tiền sử dụng hệ sinh thái tự nhiên	Cơ sở dữ liệu các khu vực cung ứng dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên; danh sách, bản đồ các khu vực cung ứng dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên. Xác định các loại hình dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên được cung ứng, hình thức chi trả, kế hoạch thực hiện, trách nhiệm, công tác kiểm tra giám sát việc chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên	Báo cáo tổng hợp và các báo cáo chuyên đề	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023	1.000	1.000				

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1.24	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt	Điều 8 Luật Bảo vệ môi trường 2020	Quản lý chất lượng môi trường nước	Xác định các sông, hồ nội tỉnh và nguồn nước mặt khác trên địa bàn có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, lập hành lang bảo vệ nguồn nước mặt trên địa bàn; xác định khu vực sinh thủy. Đánh giá công tác quản lý chất lượng môi trường nước mặt Tổ chức đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, đánh giá khả năng chịu tải, hạn ngạch xả nước thải đối với nguồn nước mặt Phân tích, nhận định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước mặt; Đề xuất giải pháp quản lý chất lượng môi trường nước mặt;	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023	500	500				
1.25	Xây dựng mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn tại một địa phương	Điều 75 Luật BVMT 2020; QĐ 491/QĐ-TTg ngày 07/05/2018; KH 15/KH-UBND ngày 08/02/2023	Triển khai công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	Xây dựng mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, thu gom và xử lý rác thải sau khi được phân loại tại một địa phương.	Báo cáo kết quả xây dựng mô hình	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023	500	500				
1.26	Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của	Quy hoạch khả thi	Điều tra thực tế Thu thập số liệu Lập quy hoạch	Báo cáo quy hoạch	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023	0					

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
1.27	Kinh phí nghiên cứu, điều tra, kiểm soát nguồn thải trực tiếp gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ tỉnh Bình Định					Sở Tài nguyên và Môi trường		600	600				
1.28	Chi thực hiện công tác bảo vệ môi trường					Sở Tài nguyên và Môi trường		5.000	5.000				
2	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu							6.997	1.197	1.800	2.000	2.000	
2.1	Tập huấn, hướng dẫn lồng ghép, phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH vào kế hoạch hoạt động, giảng dạy của nhà trường	Nhiệm vụ chuyên môn hằng năm; thực hiện từ năm 2015 đến nay; Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023; điểm a khoản 7 Điều 152 ND 08/2022/NĐ-CP	Nâng cao kiến thức, nhận thức cho học sinh về ứng phó với BĐKH	Lồng ghép được kiến thức BĐKH vào các buổi giảng dạy ngoại khóa tại trường	Các buổi giảng dạy ngoại khóa	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	Hằng năm	300		100	100	100	
2.2	Tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về thích ứng với BĐKH	Nhiệm vụ chuyên môn hằng năm; thực hiện từ năm 2015 đến nay; Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023; điểm a khoản 7 Điều 152 ND 08/2022/NĐ-CP	Nâng cao kiến thức, nhận thức cho người dân về ứng phó với BĐKH	Tổ chức tập huấn truyền thông tại cộng đồng dân cư tại một số địa phương	Lớp tập huấn	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	Hằng năm	390	90	100	100	100	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
2.3	Cập nhật các kịch bản về nhiệt độ, lượng mưa và mực nước biển dâng cho tỉnh Bình Định.	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; Công văn số 8272/BTNMT-BĐKH ngày 31/12/2021; điểm c khoản 9 Điều 152 NĐ 08/2022/NĐ-CP	Thu thập được các dữ liệu và cập nhật được các kịch bản về nhiệt độ, lượng mưa và mực nước biển dâng cho tỉnh Bình Định.	Điều tra, thu thập thông tin, phân tích số liệu phục vụ cập nhật các kịch bản BĐKH; Xác định các biểu hiện BĐKH; Lựa chọn phương pháp xây dựng kịch bản; ứng dụng các mô hình kịch bản dự tính các yếu tố khí hậu	Báo cáo chuyên đề; bản đồ.	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	2024-2025	900		600	300		Nhiệm vụ chuyển tiếp từ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022
2.4	Đánh giá tác động của BĐKH trên địa bàn tỉnh Bình Định	Luật BVMT 2020 (điểm a, khoản 4, điều 90), Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 (chương II); Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; điểm c khoản 5 Điều 152 NĐ 08/2022/NĐ-CP	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do BĐKH trên địa bàn tỉnh Bình Định	Nội dung đánh giá theo quy định tại khoản 1, điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022.	Báo cáo chuyên đề; bản đồ	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	2024 -2025	1.500		1.000	500		Nhiệm vụ chuyển tiếp từ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022
2.5	Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ BĐKH trên địa bàn tỉnh Bình Định	Luật BVMT 2020 (điểm b, khoản 4, điều 90); Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022; Công văn số 5873/UBND-KT ngày 10/10/2022; Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; điểm c khoản 5 Điều 152 NĐ 08/2022/NĐ-CP	Xây dựng hệ thống giám sát và phương pháp đánh giá hiệu quả của các giải pháp thuộc Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050 nhằm triển khai hiệu quả Kế hoạch.	Tổng quan phương pháp giám sát, theo dõi, đánh giá hiệu quả chương trình, dự án; Xây dựng khung quy trình đánh giá hiệu quả các giải pháp ứng phó với BĐKH; Đánh giá hiệu quả một số giải pháp trong chương trình BĐKH tỉnh; Đánh giá công tác quản lý nhà nước trong quá trình triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tại tỉnh Bình Định; Viết báo cáo tổng kết; Hội thảo khoa học.	Báo cáo chuyên đề; bản đồ	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	2025 -2026	1.500			500	1.000	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022
2.6	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu về BĐKH cấp tỉnh	Luật BVMT 2020 (khoản 3, điều 94); Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; điểm c khoản 5 Điều 152 NĐ 08/2022/NĐ-CP; điểm c khoản 9 Điều 152 NĐ 08/2022/NĐ-CP	Xây dựng được cơ sở dữ liệu về BĐKH cấp tỉnh phục vụ ứng phó BĐKH tại tỉnh và kết nối cơ sở dữ liệu BĐKH cấp quốc gia	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật BVMT 2020; Xây dựng được các ứng dụng quản lý, khai thác cập nhật cơ sở dữ liệu về BĐKH đảm bảo an toàn an ninh dữ liệu, chia sẻ thông tin thuận tiện, chính xác, thông suốt.	Hệ thống cơ sở dữ liệu về BĐKH cấp tỉnh	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	2025 -2026	1.300			500	800	Nhiệm vụ mở mới
2.7	Giám sát BĐKH trên địa bàn tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám					Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	2023	208	208				

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
2.8	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định							809	809				
2.9	Giáo dục lồng ghép, phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH vào kế hoạch hoạt động, giảng dạy của nhà trường							90	90				
3	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh							3.178	403	965	740	1.070	
3.1	Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường; đo đạc, lấy mẫu chất lượng môi trường tại các DN và các nhiệm vụ khác phục vụ công tác quản lý môi trường trên địa bàn KKT, KCN	Luật BVMT năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023	Nắm bắt tình hình thực hiện công tác BVMT theo hồ sơ môi trường được duyệt; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm; giúp DN thực hiện đảm bảo công tác BVMT	Kiểm tra, hướng dẫn các DN thực hiện, khắc phục các tồn tại trong công tác BVMT; đo đạc, lấy và phân tích chất lượng môi trường tại các DN phục vụ quá trình vận hành thử nghiệm, xử lý vi phạm, kiểm soát ô nhiễm	Báo cáo kết quả và đề xuất xử lý; Xác nhận các hồ sơ pháp lý về môi trường của các dự án	BQLKKT	Hàng năm	400	90	100	100	110	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022
3.2	Phân hạng các DN theo hướng Doanh nghiệp xanh	Luật BVMT năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Quyết định số 77/QĐ-BQL ngày 28/3/2023 của Ban Quản lý KKT; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023	Kịp thời biểu dương, tôn vinh các DN thực hiện xuất sắc, tốt công tác BVMT; chấn chỉnh, yêu cầu các DN chưa đạt yêu cầu công tác BVMT thực hiện khắc phục tồn tại	- Điều tra, khảo sát thu thập thông tin về tình hình thực hiện công tác BVMT tại các DN - Xem xét, phân hạng các DN theo các tiêu chí đã ban hành - Tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu Doanh nghiệp xanh cho các DN	Quyết định công nhận danh hiệu Doanh nghiệp xanh cho các DN thực hiện tốt công tác BVMT	BQLKKT	2024, 2026	570		280		290	Ban Quản lý KKT điều chỉnh Quy chế xét DN xanh, theo đó điều chỉnh tần suất thực hiện 02 năm/lần, bắt đầu thực hiện năm 2024 (năm 2023 không triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022)

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
3.3	Quan trắc hiện trạng môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội, các KCN	Luật BVMT năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023; Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 13/3/2023;	Đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội, các KCN; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý các trường hợp ô nhiễm tại khu vực; phục vụ lập báo cáo hiện trạng môi trường, cung cấp dữ liệu về môi trường cho cơ quan chức năng	Lấy mẫu các thành phần môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội, các KCN; Lập báo cáo kết quả quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường qua các năm	Báo cáo, đánh giá hiện trạng môi trường trên địa bàn KKT, KCN	BQLKKT	Hàng năm	665	155	160	170	180	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022
3.4	Lắp đặt, duy tu sửa chữa các Pa nô tuyên truyền về BVMT trên địa bàn KKT Nhơn Hội và các KCN	Luật BVMT năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT cho các DN	Xây dựng mới, duy tu và sửa chữa các Pa nô tuyên truyền về BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN	Các bảng Pa nô tuyên truyền về BVMT	BQLKKT	Hàng năm	185	30	40	55	60	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022
3.5	Tuyên truyền, phổ biến các sự kiện môi trường lớn trong năm: Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ biển và Hải đảo Việt Nam và Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn,... tại các KCN, KKT Nhơn Hội.	Luật BVMT năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 - Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT cho các DN, cộng đồng dân cư	Treo các băng rôn, poster có nội dung tuyên truyền về môi trường tại KKT Nhơn Hội và các KCN	Các băng rôn, poster tuyên truyền	BQLKKT	Hàng năm	195	45	45	50	55	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022
3.6	Tập huấn phổ biến pháp luật BVMT và các vấn đề có liên quan cho DN	Luật BVMT năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023	Nâng cao nhận thức về việc quản lý, BVMT cho các DN	Tổ chức tập huấn các quy định mới về BVMT và các văn bản có liên quan cho các DN		BQLKKT	Hàng năm	100	20	25	25	30	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
3.7	Lập báo cáo công tác BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN trên địa bàn tỉnh	Luật BVMT năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023	Lập báo cáo công tác BVMT theo quy định	Khảo sát thực tế, thu thập các thông tin, tài liệu về kết quả quan trắc môi trường, tình hình thực hiện công tác BVMT tại các KCN, KKT Nhơn Hội; tổng hợp, lập báo cáo theo quy	Báo cáo công tác BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN	BQLKKT	Hàng năm	88	18	20	25	25	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022
3.8	Điều tra, thống kê, đánh giá nguồn thải chất thải rắn phục vụ công tác quản lý môi trường trên địa bàn KKT, KCN	Luật BVMT năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023; Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023	Điều tra, thống kê, đánh giá nguồn thải chất thải rắn góp phần tăng cường công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn quản lý theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023	Điều tra, khảo sát, thu thập các thông tin về tình hình phát sinh chất thải rắn tại các DN Đánh giá, đề xuất các biện pháp xử lý các vấn đề tồn tại, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, xử lý chất thải rắn trên địa bàn quản lý □	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ kèm theo các giải pháp tăng cường công tác quản lý, xử lý chất thải rắn trên địa bàn quản lý	BQLKKT	2024, 2025, 2026	320		100	110	110	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022 (Nhiệm vụ mới)
3.9	Tổ chức chiến dịch ra quân dọn vệ sinh, thu gom rác trên địa bàn KKT Nhơn Hội; hỗ trợ công tác thu gom rác cho các xã, phường trên địa bàn KKT, KCN	Luật BVMT năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023	Đảm bảo mỹ quan trên địa bàn KKT Nhơn Hội Nâng cao nhận thức cho các DN, người dân trên địa bàn	- Ban Quản lý KKT phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức ra quân dọn vệ sinh môi trường tại một số điểm trên địa bàn KKT Nhơn Hội. - Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý rác theo quy định. - Hỗ trợ thùng chứa rác cho các xã, phường trên địa bàn KKT, KCN		BQLKKT	Hàng năm	185	45	45	45	50	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022
3.10	Kiểm kê nguồn khí thải phục vụ công tác quản lý	Luật BVMT năm 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023	Kiểm kê, đánh giá nguồn khí thải phát sinh góp phần tăng cường công tác quản lý khí thải trên địa bàn quản lý theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 13/3/2023	Điều tra, khảo sát, thu thập các thông tin về tình hình phát sinh khí thải tại các DN có phát sinh khí thải trong quá trình sản xuất - Đề xuất các giải pháp xử lý các vấn đề tồn tại, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn quản lý.	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ kèm theo các giải pháp tăng cường công tác quản lý khí thải trên địa bàn quản lý	BQLKKT	2024, 2025, 2026	470		150	160	160	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 01/8/2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
4	Sở Giáo dục và Đào tạo							754	146	203	203	203	
4.1	Tập huấn cho CB-GV trên địa bàn toàn tỉnh về tích hợp giáo dục BVMT, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các môn học theo Chương trình 2018	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Tăng kiến thức, kỹ năng, thái độ của cán bộ, giáo viên, học sinh về BVMT, phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH	Tập huấn cho CB-GV trên địa bàn toàn tỉnh về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học	Thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với việc BVMT	Sở GDĐT và các đơn vị	2023 - 2025	262	62	67	67	67	Kinh phí của 04 năm
4.2	Tập huấn nâng cao năng lực về BVMT, chống biến đổi khí hậu cho cán bộ làm công tác giáo dục môi trường; dự kiến 80 người (1 ngày tập huấn, 1 ngày đi thực tế).	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Phát triển năng lực BVMT của cán bộ, giáo viên, học sinh	Tổ chức tập huấn cho tất cả cán bộ giáo viên về công tác môi trường	Nâng cao năng lực về BVMT cho cán bộ làm công tác giáo dục môi trường	Sở GDĐT và các đơn vị	2023 - 2025	72	10	21	21	21	Kinh phí của 04 năm
4.3	Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp (tại 12 trường)	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Phát triển năng lực BVMT của cán bộ, giáo viên, học sinh	Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp	Thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với việc BVMT	Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện	2023 - 2025	268	40	76	76	76	Kinh phí của 04 năm
4.4	Tổ chức Hội thi “Giải pháp bảo vệ môi trường và khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường”	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Phát triển năng lực BVMT của cán bộ, giáo viên, học sinh	Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp	Thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với việc BVMT	Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện	2023 - 2025	152	34	39	39	39	Kinh phí của 04 năm
5	Sở Du lịch							170	30	80	60	0	
5.1	Tổ chức Lớp tập huấn công tác Bảo vệ Môi trường, du lịch bền vững, kỹ năng giao tiếp ứng xử, văn minh du lịch	Đề xuất nhiệm vụ	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch, các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Lớp tập huấn		Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	2022, 2025	30	0	0	30	0	
5.2	Xây dựng video, clip tuyên truyền về đảm bảo môi trường du lịch	Đề xuất nhiệm vụ	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch, các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Video clip tuyên truyền về bảo vệ môi trường du lịch		Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	2023	30	30				

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
5.3	Cuộc thi sáng kiến về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch	Đề xuất nhiệm vụ	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch, các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Cuộc thi		Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	2024	80		80			
5.4	Nhân rộng mô hình các cơ sở kinh doanh du lịch đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch và đề xuất công nhận danh hiệu cho cơ sở kinh doanh đạt tiêu chí	Đề xuất nhiệm vụ	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch, các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Nhân rộng mô hình điểm cơ sở kinh doanh du lịch đảm bảo môi trường theo HD của BVHTTDL về Bộ tiêu chí bảo vệ môi trường	Nhân rộng đến các cơ sở; tổ chức học tập kinh nghiệm mô hình mẫu	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	2025	30			30		
6	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh							1.170	0	390	390	390	
6.1	Tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường cho cán bộ Mặt trận cơ sở	Chương trình phối hợp thống nhất và hành động của Ủy ban MTTQ Việt nam hằng năm	Tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân và xây dựng đội ngũ báo cáo viên tại cơ sở	Tập huấn	Báo cáo viên có kinh nghiệm tuyên truyền, vận động và triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện	Hằng quý	240		80	80	80	Chương trình PH 06/CTrPH-MTTQ-BTT-STNMT ngày 15/6/2021
6.2	Mô hình đường hoa tại các huyện, xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao...	Chương trình phối hợp thống nhất và hành động của Ủy ban MTTQ Việt nam hằng năm	Góp phần thực hiện tiêu chí cảnh quan và môi trường tại các địa phương	Vận động nhân dân tham gia trồng, chăm sóc đường hoa	Đường hoa tươi, cảnh quan môi trường được nâng cao	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện	Hằng quý	450		150	150	150	
6.3	Nhân ngày 05/6 Tổ chức mô hình điểm khu dân cư bảo vệ môi trường điểm khu dân cư bảo vệ môi trường không sử dụng bao, bì ni lông	Chương trình phối hợp thống nhất và hành động của Ủy ban MTTQ Việt nam hằng năm	Xây dựng khu dân cư cam kết tham gia bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu	Xây dựng mô hình	Vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, cam kết khu dân cư tham gia bảo vệ môi trường	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện	Hằng quý	300		100	100	100	Chương trình PH 06/CTrPH-MTTQ-BTT-STNMT ngày 15/6/2021

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
6.4	Lấy ý kiến hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống trên địa bàn tỉnh	Chương trình phối hợp thống nhất và hành động của Ủy ban MTTQ Việt nam hằng năm	Đánh giá chất lượng môi trường tại các địa phương khảo sát	Khảo sát lấy ý kiến	Phiếu khảo sát, Báo cáo đánh giá về chất lượng môi trường sống	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện	Quý II, IV	180		60	60	60	Chương trình PH 06/CTrP H-MTTQ-BTT-STNMT ngày 15/6/2021
7	Hội Nông dân tỉnh							2.610	0	870	870	870	
7.1	Tập huấn triển khai, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về BVMT nông thôn	Đề xuất nhiệm vụ		Tổ chức 11 lớp/năm tập huấn triển khai, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường nông thôn cho CB, hội viên nông dân trong tỉnh; tập huấn triển khai, nhân rộng các mô hình hay về bảo vệ môi trường cho CB, hội viên nông dân trong tỉnh	Khoảng 3.000 cán bộ, hội viên có kiến thức, kỹ năng truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT; sau lớp truyền thông mỗi học viên là tuyên truyền viên BVMT ở cơ sở, lan tỏa thông tin đến hội viên nông dân ở địa phương		2024 - 2026	600		200	200	200	
		Đề xuất nhiệm vụ		Tổ chức 02 lớp/năm tập huấn hướng dẫn kỹ năng truyền thông cho cán bộ Hội về bảo vệ môi trường các cấp; kỹ năng quản lý, điều phối, quản lý	Khoảng 180 cán bộ có kiến thức, kỹ năng về bảo vệ môi trường những tuyên truyền viên cơ sở, lan tỏa thông tin đến hội viên nông dân ở địa phương		2024 - 2026	90		30	30	30	
		Đề xuất nhiệm vụ		Xây dựng mô hình Phân loại rác tại nguồn; làm phân từ rác thải sinh hoạt	Phân loại rác tại nguồn nhằm làm giảm lượng rác thải phát sinh ra môi trường, đồng thời giảm chi phí vận chuyển. Xử lý và biến rác thải hữu cơ thành các sản phẩm hữu ích để tái sử dụng vào nhu cầu trồng trọt, chăn nuôi. Từng bước làm cho người dân thay đổi nhận thức, biết phân biệt và có trách nhiệm thực sự trong việc thu gom, phân loại xử lý rác thải.		2024 - 2026	1.320		440	440	440	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
7.2	Xây dựng mô hình nông dân tham gia BVMT nông thôn	Đề xuất nhiệm vụ		Mô hình “Chung tay làm sạch bãi biển”	Tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đến người dân và du khách đến tham quan bãi biển xinh đẹp ở xã biển, giữ bãi biển luôn sạch, an toàn.		2024 - 2026	210		70	70	70	
		Đề xuất nhiệm vụ		Mô hình Nông dân xử lý mùi hôi do chất thải chăn nuôi gây ra bằng công nghệ sinh học tại hộ gia đình	150 hộ hội viên nông dân được hỗ trợ 60% kinh phí công cụ thiết bị, vật tư, chế phẩm sinh học (Chế phẩm sinh học AT-BiO dạng bột, nước; bình bơm nhựa 18 lít; tấm bạt che phủ). Được tuyên thông về Bảo vệ môi trường và kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học AT-BiO để xử lý mùi hôi do chất thải chăn nuôi gây ra		2024 - 2026	150		50	50	50	
		Đề xuất nhiệm vụ		Mô hình Bóng mát đường quê	Hỗ trợ xây dựng tuyến đường Nông dân tự quản trồng cây bên đường; Hội Nông dân xã huy động hội viên nông dân đối ứng ngày công đào hố trồng cây, phân bón và chăm sóc, quản lý. Truyền thông về công tác BVMT nông thôn		2024 - 2026	240		80	80	80	
8	Hội Cựu chiến binh tỉnh							393	63	120	120	90	
8.1	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về BVMT	Đề xuất nhiệm vụ	11 Hội CCB huyện, thị xã, thành phố đều có mô hình “CCB làm nông cốt BVMT”	Tập huấn; Tuyên truyền, in tờ rơi, nhân rộng mô hình		Hội cựu chiến binh	2024 - 2026	393	63	120	120	90	
9	UBND TP. Quy Nhơn							553.529	120.937	129.402	142.342	160.847	
9.1	Thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải rắn, vệ sinh công cộng						2024 - 2026	489.894	107.034	114.526	125.979	142.356	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
9.2	Xử lý nước rỉ rác						2024 - 2026	63.634	13.903	14.876	16.364	18.491	Vận hành trạm xử lý nước nâng công suất 400m3 ngày/đêm
10	UBND thị xã An Nhơn							61.691	14.411	15.760	15.760	15.760	
10.1	Trồng cây xanh bổ sung trong các cụm công nghiệp	Luật Bảo vệ môi trường	Đạt tỷ lệ tối thiểu 10 % diện tích Cụm công nghiệp theo đúng quy định			Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ thị xã	2023 - 2026	400	100	100	100	100	
10.2	Phân tích các chỉ tiêu về môi trường tại các cơ sở	Quản lý, giám sát công tác bảo vệ môi trường	Giải quyết khiếu nại về môi trường	Lấy mẫu phân tích	Kết quả phân tích các chỉ tiêu môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023 - 2026	160	40	40	40	40	
10.3	Quản lý môi trường toàn thị xã	Quản lý chất lượng nước, không khí, đất	Thống kê theo dõi các địa bàn nhạy cảm trên địa bàn thị xã có khả năng gây ô nhiễm môi trường	Kế hoạch thực hiện	Kết quả chỉ tiêu môi trường về đất, nước, không khí	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023 - 2026	420	105	105	105	105	
10.4	Phát triển và duy trì hệ thống cây xanh, thảm cỏ tại khu vực công cộng của các phường, khu dân cư tập trung	Nghị quyết 03-NQ/TU; Kế hoạch trồng một tỷ cây xanh	Đảm bảo tỷ lệ che phủ	Trồng cây xây, thảm thực vật	Cây xanh	Ban Quản lý các DV đô thị AN Nhơn	2024 - 2026	900	0	300	300	300	
10.5	Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường Cụm công nghiệp Tân Đức, xã Nhơn Mỹ	Luật Bảo vệ môi trường; Công văn số 4339/UBND-KT ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh	Có Giấy phép môi trường trước khi CCN Tân Đức mở rộng đi vào hoạt động		Báo cáo ĐTM của Cụm công nghiệp	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ thị xã	2023	187	187	0	0	0	
10.6	Lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường các Cụm công nghiệp đã có Hồ sơ môi trường nhưng chưa có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: CCN Bình Định, Nhơn Hoà, Thanh Liêm, Gò Đá Trắng	Luật Bảo vệ môi trường; Công văn số 4339/UBND-KT ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định	Có Giấy phép môi trường trước ngày 31/12/2024		Giấy phép môi trường cho các Cụm công nghiệp	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ thị xã	2023	400	400	0	0	0	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
10.7	Lập Báo cáo quan trắc môi trường trong các CCN trên địa bàn thị xã	Luật Bảo vệ môi trường	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường trong các CCN trên địa bàn thị xã, qua đó đánh giá, đề xuất các biện pháp quản lý và xử lý tình hình môi trường trong các CCN	Báo cáo quan trắc môi trường trong các CCN trên địa bàn thị xã	Báo cáo quan trắc môi trường trong các CCN trên địa bàn thị xã	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ thị xã	2023 - 2026	1.185	285	300	300	300	
10.8	Hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thị xã An Nhơn	Phương án hỗ trợ thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thị xã hàng năm	Từng bước giảm thiểu ô nhiễm, ngăn ngừa dịch bệnh, tạo chất lượng môi trường ngày càng xanh - sạch - đẹp, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Hỗ trợ chênh lệch thu gom rác các xã phường		UBND các xã,phường	2023 - 2026	38.571	8.571	10.000	10.000	10.000	
10.9	Xử lý rác thải tại Long Mỹ	Phương án quản lý, vận hành và dự toán kinh phí thực hiện Bãi chôn lấp chất thải rắn của thị xã An Nhơn	Xử lý chôn lấp chất thải rắn của thị xã và yêu cầu về công tác quản lý vận hành đảm bảo đúng các quy trình kỹ thuật theo quy định	Xử lý toàn bộ rác thải được thu gom trên địa bàn thị xã		BQLCDVĐT An Nhơn	2023 - 2026	17.813	4.313	4.500	4.500	4.500	
10.10	Tuyên truyền hưởng ứng các ngày lễ lớn về môi trường	Văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh	Tuyên truyền nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường	Tuyên truyền trực quan	Băng rôn, tờ chức lễ mít tinh	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023 - 2026	235	55	60	60	60	
10.11	Giám sát môi trường làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Quy định của pháp luật	Đánh giá chất lượng môi trường	Kiểm soát chất lượng môi trường	Kết quả phân tích mẫu	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023 - 2026	420	105	105	105	105	
10.12	Mua sắm phương tiện, dụng cụ thu gom, lưu giữ rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã	NQ 03-NQ/TU	Thu gom triệt để chất thải rắn sinh hoạt	Lắp đặt và bố trí các khu vực công cộng và khu dân cư	Phương tiện thu gom, lưu giữ rác thải	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023 - 2026	600	150	150	150	150	
10.13	Giám sát môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn An Nhơn		Đánh giá chất lượng môi trường	Kiểm soát chất lượng môi trường	Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023 - 2026	400	100	100	100	100	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
11	UBND huyện An Lão							5.316	487	2.022	2.165	642	
11.1	Công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm	Chức năng, nhiệm vụ quản lý	Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất	Kiểm tra việc thực thi pháp luật về môi trường	Số lượng đơn vị được kiểm tra	Phòng TN&MT	Hàng năm	59	10	12	15	22	
11.2	Lập báo cáo công tác BVMT cuối năm theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Điểm h, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Thực hiện tốt hơn công tác quản nhà nước về môi trường	Kiểm tra việc thực thi pháp luật về môi trường	Đánh giá tình hình công tác QLNN về BVMT	Phòng TN&MT	2023 - 2026	55	5	10	20	20	
11.3	Lắp đặt các pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã	Điểm h, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Nhân công, vật liệu xây dựng, lắp đặt...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	Các xã, thị trấn	2023 - 2026	250	20	50	80	100	
11.4	Hỗ trợ hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt có nguy cơ bị ô nhiễm	Quyết định hỗ trợ; Hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-	Xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn các huyện		Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2023 - 2026	1.852	452	450	450	500	
11.5	Hỗ trợ trồng cây xanh tuyến đường từ Ban Quản lý rừng Phòng hộ huyện qua trung tâm hành chính xã An Hưng và đến khu du lịch Đá Ghe xã An Hưng	Đồ án quy hoạch đã được phê duyệt	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, cải tạo tạo môi trường cảnh quang xanh - sạch - đẹp	Trồng cây xanh tạo cảnh quang môi trường	Cây xanh các tuyến đường	Phòng TN&MT	2024 - 2025	1.000		500	500		
11.6	Hỗ trợ trồng cây xanh tuyến đường từ Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện đến trung tâm hành chính xã An Dũng	Đồ án quy hoạch đã được phê duyệt	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, cải tạo tạo môi trường cảnh quang xanh - sạch - đẹp	Trồng cây xanh tạo cảnh quang môi trường	Cây xanh các tuyến đường	Phòng TN&MT	2024 - 2025	1.200		500	700		
11.7	Hỗ trợ trồng cây xanh tuyến đường từ cầu Bến Nhon xã An Hòa qua trung tâm hành chính xã An Quang và đến cầu Sông San xã An Quang	Đồ án quy hoạch đã được phê duyệt	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, cải tạo tạo môi trường cảnh quang xanh - sạch - đẹp	Trồng cây xanh tạo cảnh quang môi trường	Cây xanh các tuyến đường	Phòng TN&MT	2024 - 2025	900		500	400		

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
12	UBND huyện Vân Canh							13.602	2.935	3.222	3.550	3.895	
12.1	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ như: Ngày đất ngập nước (02/02), Ngày nước thế giới (22/3), Ngày khí tượng thế giới (23/3), Giờ trái đất (27/3/2021), Ngày quốc tế đa dạng sinh học (22/5), Ngày Môi trường thế giới (5/6), Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (22/9)	Điểm 1 khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao nhận thức cho cộng đồng	Tuyên truyền bằng hình thức treo băng rôn, khẩu hiệu; xe oto đi tuyên truyền; huy động lực lượng thanh niên, công nhân viên chức, hội nông dân... tham gia tổng vệ sinh	Số lượng pano, băng rôn.	Phòng TNMT và UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	1.210	230	280	340	360	
12.2	Tuyên truyền công tác BVMT định kỳ trên đài Truyền thanh của huyện, xã, thị trấn	Điểm 1 khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Tuyên truyền trên đài truyền thanh huyện, xã, thị trấn	Số lượng bài tuyên truyền	Phòng TNM và Trung tâm VH-TT-TT	Hàng tuần	40	10	10	10	10	
12.3	Lắp đặt các pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã		Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Nhân công, vật liệu xây dựng, lắp đặt...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	Phòng TNMT và UBND các xã, thị trấn	2024-2025	120		50	70		
12.4	Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác bảo vệ môi trường	Điểm 1 khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao năng lực của cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực.	Số lượng lớp tập huấn, lượt người tham gia.	Phòng TNMT và UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	200	50	50	50	50	
12.5	Lập báo cáo công tác BVMT cuối năm theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Điểm h khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Đánh giá tình hình hiện trạng môi trường trong năm. Đề ra kế hoạch giải pháp phù hợp cho năm tới.	Hợp đồng đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát, thu thập số liệu về môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản,...để viết báo cáo công tác BVMT	Báo cáo công tác BVMT	Phòng TNMT và Công ty tư vấn	Hàng năm	360	90	90	90	90	
12.6	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT	Điểm m khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Kiểm soát ô nhiễm môi trường, giải quyết khiếu nại tố cáo về vấn đề môi trường. Doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT.	Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất	Số lượng đơn vị được kiểm tra	Phòng TNMT	Hàng năm	85	15	20	25	25	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
12.7	Dự phòng ứng phó sự cố về môi trường	Điểm d khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Xăng xe, công tác phí, hóa chất thiết bị cần thiết để xử lý sự cố môi trường		Phòng TNMT	Hàng năm	90	20	20	25	25	
12.8	Mô hình “Thu gom, phân loại và xử lý rác thải hữu cơ thành phân bón tại hộ gia đình”	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Giảm khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp; tạo nguồn nguyên liệu cho hoạt động tái chế	Hướng dẫn hộ thực hiện phân loại rác tại nguồn	Mô hình	Phòng TN&MT và UBND các xã, thị trấn	hàng năm	420	100	100	100	120	
12.9	Duy trì đường dây nóng cấp huyện bảo vệ môi trường	Luật BVMT 2020	Tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước về môi trường	Tiếp nhận và xử lý thông tin		Phòng TNMT	Hàng năm	52	10	12	15	15	
12.10	Chi khác: Lấy mẫu phục vụ các đợt kiểm tra; sự cố môi trường; khắc phục môi trường sau thiên tai; ...	Điểm m khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Lấy mẫu; khắc phục môi trường sau thiên tai		Phòng TNMT và đơn vị chức năng	Hàng năm	125	30	30	30	35	
12.11	Hỗ trợ chương trình "Trồng 1 tỷ cây xanh"	Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/3/2021	Tạo cảnh quan và đáp ứng nhu cầu cây xanh trong bộ tiêu chí NTM	Trồng cây xanh	số lượng cây được trồng	Phòng TNMT và UBND các xã, thị trấn	2024	250		100		150	
12.12	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt và tổng dọn vệ sinh tại địa phương	Quyết định hỗ trợ; Hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Theo Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn các huyện	Chi trả tiền hoạt động thu gom, vận chuyển	Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	9.600	2.250	2.250	2.450	2.650	
12.13	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm và phát triển mô hình chăn nuôi	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Xử lý chất thải đúng quy định	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học	Mô hình	Phòng TNMT và Hội Nông dân huyện	Hàng năm	240	50	50	70	70	
12.14	Mô hình chợ dân sinh giảm rác thải nhựa	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Giảm khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp	Hướng dẫn tiêu thương	Mô hình	Phòng TNMT và Phòng KHTT và UBND các xã, thị trấn	2024	100		50		50	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
12.15	Tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường thay thế bao bì nhựa.	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Giảm khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp	Tổ chức tuyên truyền thông qua Báo, Đài, Hội nghị, Hội thảo, và tuyên truyền trực quan hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh cửa hàng tiện lợi, các cơ sở sản xuất sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường thay thế bao bì nhựa	số lượng đơn vị tham gia	Phòng TNMT và Phòng KHTT và UBND các xã, thị trấn	2025	80			80		
12.16	Tuyên truyền, vận động nhân dân là người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường	Tổ chức tuyên truyền trực tiếp cho đồng bào các dân tộc thiểu số		Phòng TNMT và Phòng Dân tộc và UBND các xã, thị trấn	2022-2024	250		70	90	90	
12.17	Hỗ trợ kinh phí duy trì mô hình "Chi hội phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông để bảo vệ môi trường"	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Nâng cao nhận thức BVMT	Hỗ trợ phụ nữ thực hiện mô hình	Mô hình	Phòng TNMT, Hội LHPN huyện	Hàng năm	160	30	40	45	45	
12.18	Xây dựng và phổ biến lối sống xanh và từ chối sản phẩm nhựa 1 lần cho thanh thiếu niên trong trường học	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Nâng cao nhận thức BVMT	Hỗ trợ Phòng GD thực hiện		Phòng TNMT và Phòng GD	2025	110			60	50	
12.19	Tổ chức hội thi "Rung chuông vàng - kiến thức bảo vệ môi trường"	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Nâng cao nhận thức BVMT	Tổ chức hội thi	hội thi	Phòng TNMT, Phòng GDĐT và Huyện đoàn	2023	60				60	
12.20	Tổ chức hội thi " Học sinh sáng tạo từ rác thải tái chế"	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Nâng cao nhận thức BVMT	Tổ chức hội thi	hội thi	Phòng TNMT và Phòng GD	2023	50	50				
13	UBND Huyện Phù Cát							31.440	5.070	8.790	8.790	8.790	
13.1	Chi thực hiện công tác thường xuyên			QLNN về BVMT		Phòng TNMT	2023 - 2026	1.170	270	300	300	300	
13.2	Chi hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại Bãi chôn lấp chất thải rắn của huyện	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		Hạt giao thông công chính	2023 - 2026	1.830	330	500	500	500	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
13.3	Chi hỗ trợ thiết bị, vật tư cho phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt của huyện	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		Hạt giao thông công chính	2023 - 2026	8.000	2.000	2.000	2.000	2.000	
13.4	Chi hỗ trợ các xã xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu	Quyết định hỗ trợ		Xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu		UBND các xã	2023 - 2026	200	50	50	50	50	
13.5	Chi hỗ trợ công tác thu gom, xử lý chai lọ, BB thuốc BVTV sau sử dụng và chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt	Hợp đồng, thanh lý		QLNN về BVMT	HD thu gom và chứng từ xử lý	UBND các xã, thị trấn	2023 - 2026	1.980	360	540	540	540	
13.6	Chi hỗ trợ cho UBND các xã, thị trấn	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		UBND các xã, thị trấn	2023 - 2026	18.260	2.060	5.400	5.400	5.400	
14	UBND huyện Tây Sơn							11.130	555	5.112	4.729	734	
14.1	Chi tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn					Phòng TN&MT	2023 - 2026	18	4	0	6	8	
14.2	Chi tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Ngày Nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới					Phòng TN&MT	2023 - 2026	26	3	7	8	8	
14.3	Chi phục vụ vận hành đường dây nóng về ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện					Phòng TN&MT	2023 - 2026	15	4	3	4	4	
14.4	Chi tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020					Phòng TN&MT	2023	6	6	0	-	-	
14.5	Chi tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới					Phòng TN&MT	2023 - 2026	14	3	0	5	6	
14.6	Chi tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn					Phòng TN&MT	2023 - 2026	20	3	6	5	6	
14.7	Chi công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện					Phòng TN&MT	2023 - 2026	43	8	11	12	12	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
14.8	Chi mua 03 xe ép rác chuyên dùng trên địa bàn huyện					Ban QL C&TN huyện	2024	6.000	0	2.000	4.000	0	
14.9	Chi thực hiện đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện					Phòng TN&MT; Ban QL C&TN; UBND các xã	2024	2.556	0	2.556	0	0	
14.10	Chi các hoạt động bảo vệ môi trường khác					Phòng TN&MT; các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	322	0	0	161	161	
14.11	Chi công tác bảo vệ môi trường tại các xã, thị trấn					UBND các xã, thị trấn	2023 - 2026	2.111	524	529	529	529	
15.	UBND thị xã Hoài Nhơn							19.241	1.225	8.009	7.991	2.016	
15.1	Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên sóng Đài truyền thanh thị	Luật BVMT; các văn bản liên quan				Phòng TNMT, Trung tâm VH-TT-TT		12	3	3	3	3	
15.2	Triển khai Luật BVMT, Nghị định, Thông tư, hướng dẫn phân loại rác tại nguồn, công tác BVMT	Luật BVMT; các văn bản liên quan				Phòng TNMT, hội đoàn thể, UBND các		171	6	55	55	55	
15.3	Tổ chức hưởng ứng Ngày Nước thế giới; Ngày Môi trường thế giới; Tuần lễ Biển và Hải đảo; Chiến dịch làm cho thế giới sạch	Theo chỉ đạo của cấp trên				Phòng TNMT, UBND các xã, phường		504	49	135	160	160	
15.4	Chi phục vụ vận hành đường dây nóng về ô nhiễm môi trường	Theo quy định của pháp luật				Phòng TNMT		25	10	5	5	5	
15.5	Chi kiểm tra công tác bảo vệ môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ				Phòng TNMT		24	5	5	7	7	
15.6	Pa nô tuyên truyền	Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ				Phòng TNMT		60	0	20	20	20	
15.7	Tổ chức cuộc thi "Phụ nữ khéo tay với rác thải nhựa"; mô hình phân loại rác tại nguồn; mô hình "Cá	Luật BVMT; các văn bản liên quan				Phòng TNMT, hội đoàn thể, UBND các		893	23	270	300	300	
15.8	Mô hình chống rác thải nhựa					UBND các xã, phường		150		50	50	50	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
15.9	Thu gom xử lý rác thải, xác súc vật chết trên sông Lại Giang	Luật BVMT; các văn bản liên quan				UBND các xã, phường		123	15	36	36	36	
15.10	Thu gom, vận chuyển, xử lý chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng	Quyết định số 54 ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh				UBND các xã, phường		280	64	72	72	72	
15.11	Thực hiện Tiêu chí cảnh quan - Môi trường xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của				UBND các xã, phường		470	70	200	100	100	
15.12	Phối hợp Đoàn Thanh niên thị xã phát động phong trào thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình	Luật BVMT; các văn bản liên quan				Thị đoàn		29	29	0	0	0	
15.13	Trang bị thùng thu gom rác thải	Quyết định số 470 ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày				Phòng TNMT		45	20	0	25	0	
15.14	Ra quân làm sạch bãi biển	Luật BVMT; các văn bản liên				UBND các xã, phường		120	30	30	30	30	
15.15	Chi khác: Lấy mẫu phục vụ các đợt kiểm tra; sự cố môi trường; khắc phục môi trường sau thiên tai; các điểm công cộng ...	Luật BVMT; các văn bản liên quan				Phòng TNMT, UBND các xã, phường		1.287	139	366	366	416	
15.16	Chi công tác BVMT tại các xã, phường					UBND các xã, phường		3.048	762	762	762	762	
15.17	Xe ép rác chuyên dụng	Theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh				Ban Quản lý Cảng cá và DVĐT		12.000		6.000	6.000		
16	UBND huyện Phù Mỹ							33.482	7.472	9.860	8.070	8.080	
16.1	Chi thực hiện công tác thường xuyên			QLNN về BVMT		Phòng TNMT	2023 - 2026	830	80	250	250	250	
16.2	Chi hỗ trợ thu gom, tăng tần suất thu gom, và xử lý rác thải vô chủ của huyện	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		UBND các xã	2023 - 2026	9.291	1.991	2.300	2.500	2.500	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
16.3	Chi hỗ trợ các xã thực hiện mô hình phân loại rác	Quyết định hỗ trợ		Tiếp tục duy trì Nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao		UBND các xã	2024 - 2026	2.400	0	800	800	800	
16.4	Hỗ trợ mua xe cho Hạt giao thông công chính huyện thực hiện thu gom rác	Quyết định hỗ trợ		Mở rộng thu gom, tăng tần suất thu gom		Hạt giao thông công chính	2023 - 2023	13.500	4.000	4.500	2.500	2.500	
16.5	Hỗ trợ đóng cửa bãi chôn lấp chất thải	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		Hạt giao thông công chính	2023 - 2023	3.001	301	900	900	900	
16.6	Hỗ trợ nâng cấp hệ thống, xử lý nước ri rác.	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQ	2023 - 2023	4.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
16.7	Chi phí lập báo cáo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		Hạt giao thông công chính	2023 - 2023	460	100	110	120	130	
17	UBND huyện Vĩnh Thạnh							8.843	0	2.982	2.904	2.957	
17.1	Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, báo cáo công tác môi trường, kiểm soát ô nhiễm,...		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường	Băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, mô hình, chuyên mục tuyên truyền trên đài truyền thanh huyện...	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2024 - 2026	750	0	200	250	300	
17.2	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt		Điểm d khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện	2024 - 2026	2.777	0	963	914	900	
17.3	Quản lý công trình đô thị			Thực hiện cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện	2024 - 2026	2.160	0	690	720	750	
17.4	Phân loại xử lý rác tại nguồn tại xã Vĩnh Thịnh		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường		Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	2024	25	0	25			
17.5	Trồng tuyến đường hoa giấy, tại xã Vĩnh Hiệp			Môi trường Xanh - Sạch - Đẹp		Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	2024	20	0	20			
17.6	Ra mắt mô hình "Nhà sạch Vườn đẹp", tại thị trấn			Môi trường Xanh - Sạch - Đẹp		Hội liên hiệp phụ nữ huyện	2025	20	0		20		
17.7	Trồng tuyến đường hoa tại xã Vĩnh Hòa			Môi trường Xanh - Sạch - Đẹp		Hội liên hiệp phụ nữ huyện	2025	20	0		20		
17.8	Tổ chức Hội thi "Duyên dáng thời trang tái chế"			Nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT		Hội liên hiệp phụ nữ huyện	2026	25	0			25	
17.9	Trồng tuyến đường hoa , tại xã Vĩnh Thịnh			Môi trường Xanh - Sạch - Đẹp		Hội liên hiệp phụ nữ huyện	2026	20	0			20	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
17.10	Nhân rộng mô hình trường học xanh thân thiện với môi trường- Nói không với rác thải nhựa					Huyện đoàn	2024 - 2025	30	0	15	15		
17.11	Tổ chức diễn đàn truyền thông bảo vệ môi trường					Huyện đoàn	2024	15	0	15			
17.12	Tổ chức cuộc thi Thanh niên với bảo vệ môi trường - Nói không với rác thải nhựa					Huyện đoàn	2025	20	0		20		
17.13	Trồng cây xanh					Huyện đoàn	2026	20	0			20	
17.14	Xây dựng sân chơi cho thiếu nhi từ rác thải nhựa					Huyện đoàn	2026	30	0			30	
17.15	Hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	UBND xã Vĩnh Hảo		0	0	0	0	0	
17.16	Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại	UBND xã Vĩnh Hảo	2024 - 2026	30	0	10	10	10	
17.17	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; Tổ chức hoạt động hưởng ứng các Ngày lễ về môi trường		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường		UBND xã Vĩnh Hảo	2024 - 2026	75	0	20	25	30	
17.18	Kiểm tra môi trường		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường		UBND xã Vĩnh Hảo	2024 - 2026	17		5	5	7	
17.19	Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại	UBND xã Vĩnh Quang	2024 - 2026	30	0	10	10	10	
17.20	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; Tổ chức hoạt động hưởng ứng các Ngày lễ về môi trường;		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường		UBND xã Vĩnh Quang	2024 - 2026	75	0	20	25	30	
17.21	Kiểm tra môi trường		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường		UBND xã Vĩnh Quang	2024 - 2026	18		5	6	7	
17.22	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; Tổ chức hoạt động hưởng ứng các Ngày lễ về môi trường;		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường		UBND xã Vĩnh Thịnh	2024 - 2026	75	0	20	25	30	
17.23	Xây dựng mô hình phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	UBND xã Vĩnh Thịnh	2024 - 2026	45	0	15	15	15	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
17.24	Hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	UBND xã Vĩnh Thịnh	2024 - 2026	388	0	100	168	120	
17.25	Nhân rộng mô hình bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nhân công, vật liệu xây dựng, xăng xe vận chuyển	UBND xã Vĩnh Thịnh	2024	25	0	25	0	0	
17.26	Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng		Điểm l, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại	UBND xã Vĩnh Thịnh	2024 - 2026	40	0	10	15	15	
17.27	Kiểm tra môi trường		Điểm l, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường		UBND xã Vĩnh Thịnh	2024 - 2026	18		5	6	7	
17.28	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; Tổ chức hoạt động hưởng ứng các Ngày lễ về môi trường;		Điểm l, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường		UBND xã Vĩnh Hiệp	2024 - 2026	75	0	20	25	30	
17.29	Nhân rộng mô hình phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	UBND xã Vĩnh Hiệp	2024 - 2026	45	0	15	15	15	
17.30	Nhân rộng mô hình thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Nhân công, vật liệu xây dựng, xăng xe vận chuyển	UBND xã Vĩnh Hiệp	2024 - 2026	65	0	25	20	20	
17.31	Thu gom, vận chuyển rác thải		Điểm l, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường		UBND xã Vĩnh Hiệp	2024 - 2026	300		100	100	100	
17.32	Kiểm tra môi trường		Điểm l, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường		UBND xã Vĩnh Hiệp	2024 - 2026	18		5	6	7	
17.33	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; Tổ chức hoạt động hưởng ứng các Ngày lễ về môi trường		Điểm l, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường		UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	2024 - 2026	70	0	22	23	25	
17.34	Tổ chức thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”		Điểm e, i, l khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Băng rôn, phát thanh tuyên truyền, những hành động thiết thực để tuyên truyền,...	UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	2024 - 2029	16	0	5	5	6	
17.35	Hỗ trợ công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường		Điểm m, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường		UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	2024 - 2026	12	0	3	4	5	
17.36	Hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư		Điểm i khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Thùng rác, đồ bảo hộ,.....	UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	2024 - 2026	38	0	10	14	14	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
17.37	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của địa phương		Điểm h khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC		Điều tra, khảo sát (Lập mẫu phiếu điều tra, Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, điều tra viên)	UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	2024 - 2026	25	0	8	8	9	
17.38	Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của địa phương, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của địa phương,...		Điểm d khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường,...	UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	2024 - 2026	40	0	10	15	15	
17.39	Hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã		Điểm r khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC		Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường ở địa phương	UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	2024 - 2026	72	0	24	24	24	
17.40	Xử lý Bao gói thuốc BVTV					UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	2024 - 2026	42	0	30	5	7	
17.41	Phân loại xử lý rác tại nguồn					UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	2024 - 2026	250		200	50	0	
17.42	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; Tổ chức hoạt động hưởng ứng các Ngày lễ về môi trường; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường	Băng rôn, tin, bài tuyên truyền, dọn vệ sinh...	UBND xã Vĩnh Hòa	2024 - 2026	75	0	20	25	30	
17.43	Xử lý Bao gói thuốc BVTV		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường		UBND xã Vĩnh Hòa	2024 - 2026	40		20	10	10	
17.44	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt					UBND xã Vĩnh Hòa	2024 - 2026	121		36	40	45	
17.45	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; Tổ chức hoạt động hưởng ứng các Ngày lễ về môi trường; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường	Băng rôn, tin, bài tuyên truyền, dọn vệ sinh...	UBND xã Vĩnh Kim	2024 - 2026	150	0	40	50	60	
17.46	Xây dựng mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường		UBND xã Vĩnh Kim	2024 - 2026	90		30	30	30	
17.47	Xây dựng mô hình thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường		UBND xã Vĩnh Kim	2024 - 2026	62	0	32	15	15	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
17.48	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; Tổ chức hoạt động hưởng ứng các Ngày lễ về môi trường; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường	Băng rôn, tin, bài tuyên truyền, dọn vệ sinh...	UBND xã Vĩnh Thuận	2024 - 2026	75	0	20	25	30	
17.49	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt					UBND xã Vĩnh Thuận	2024 - 2026	135		40	45	50	
17.50	Xử lý Bao gói thuốc BVTV					UBND xã Vĩnh Thuận	2024 - 2026	30	0	10	10	10	
17.51	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường; Tổ chức hoạt động hưởng ứng các Ngày lễ về môi trường; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường		Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường	Băng rôn, tin, bài tuyên truyền, dọn vệ sinh...	UBND xã Vĩnh Sơn	2024 - 2026	75	0	20	25	30	
17.52	Xây dựng mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường		UBND xã Vĩnh Sơn	2024 - 2026	90		30	30	30	
17.53	Xây dựng mô hình thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng		Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường		UBND xã Vĩnh Sơn	2024 - 2026	65		35	15	15	
18	UBND huyện Hoài Ân							18.860	4.630	5.110	3.110	6.010	
18.1	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường. Hưởng ứng các ngày lễ về môi trường	Điểm 1 khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao nhận thức cho cộng đồng	Tuyên truyền bằng hình thức treo băng rôn, khẩu hiệu; xe ô tô đi tuyên truyền; huy động lực lượng thanh niên, công nhân viên chức, hội nông dân... tham gia tổng vệ sinh	Lễ mittinh, pano, băng rôn.	Phòng TN&MT và UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	120	30	30	30	30	
18.2	Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác bảo vệ môi trường	Điểm 1 khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao năng lực của cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực.	Số lượng lớp tập huấn, lượt người tham gia.	Phòng TN&MT và UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	120	30	30	30	30	
18.3	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT	Điểm m khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Kiểm soát ô nhiễm môi trường, giải quyết khiếu nại tố cáo về vấn đề môi trường. Doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT	Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất	Số lượng đơn vị được kiểm tra	Phòng TN&MT	Hàng năm	40	10	10	10	10	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
18.4	Dự phòng ứng phó sự cố về môi trường	Điểm d khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Xăng xe, công tác phí, hóa chất thiết bị cần thiết để xử lý sự cố môi trường		Phòng TN&MT	Hàng năm	60		20	20	20	
18.5	Tổng kết nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT, đề ra nhiệm vụ năm tới	Điểm h khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Đánh giá kết quả thực hiện trong năm, rút kinh nghiệm	Tổ chức hội nghị	Hội nghị	Phòng TN&MT	Hàng năm	70	10	20	20	20	
18.6	Tuyên truyền công tác BVMT	Điểm l khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Tuyên truyền trên đài truyền thanh huyện, xã, thị trấn	Số lượng bài tuyên truyền	Phòng TN&MT	hàng tháng	180	30	50	50	50	
18.7	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm và phát triển các mô hình	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Xử lý chất thải đúng quy định	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học		Phòng TN&MT	Hàng năm	1.420	370	350	350	350	
18.8	Lập Báo cáo công tác BVMT	Điểm h khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Đánh giá tình hình hiện trạng môi trường trong năm. Đề ra kế hoạch giải pháp phù hợp cho năm tới.	Hợp đồng đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát, thu thập số liệu về môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản,...để viết báo cáo công tác BVMT	Báo cáo công tác BVMT	Đơn vị tư vấn	Hàng năm	320	50	90	90	90	
18.9	Lắp đặt các pano, biển cấm về môi trường trên địa bàn xã, thị trấn	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Vật liệu, nhân công...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	290	20	90	90	90	
18.10	Mua xe chuyên dùng vận chuyển rác thải	Quyết định hỗ trợ; Hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Theo Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Vận chuyển, xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn huyện	Mua xe	Xe ép rác	BQLDA ĐTXD&PTQ Đ	2023	4.000	2.000	2.000			
18.11	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại địa phương	Quyết định hỗ trợ; Hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Theo Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn huyện	Chi trả tiền hoạt động thu gom, vận chuyển	Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	11.360	1.860	2.200	2.200	5.100	KP xử lý rác thải dự kiến tại nhà máy XL Hoài Nhơn (2026: 35 tấn/ngày x 400.000)

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
18.12	Quan trắc môi trường	Điểm c khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường	Hợp đồng đơn vị quan trắc	kết quả quan trắc	Đơn vị tư vấn	Hàng năm	40	10	10	10	10	
18.13	Phân bổ các xã, thị trấn	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày	Chi hoạt động bảo vệ môi trường	Các hoạt động		UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	840	210	210	210	210	
19	Tỉnh đoàn							5.636	468	1.445	1.670	2.053	
19.1	Tổ chức Hội thi “Thanh niên với bảo vệ môi trường - Nói không với rác thải nhựa”			Tổ chức Hội thi với chủ đề “Thanh niên với biển đổi khí hậu” với các tiêu phẩm, tiết mục tuyên truyền và các câu hỏi giao lưu về vấn đề bảo vệ môi trường	Giúp tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh thiếu niên thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng rác thải nhựa một lần, có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường.	Tỉnh đoàn	2024 - 2026	225	60	50	55	60	
19.2	Tổ chức các diễn đàn truyền thông về bảo vệ môi trường			Tổ chức diễn đàn tuyên truyền các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, chống rác thải nhựa.	Giúp tuyên truyền, vận động ĐVTN thực hiện các giải pháp xanh - sạch - đẹp và phát triển môi trường bền vững.	Tỉnh đoàn	2024 - 2026	678	150	165	165	198	
19.3	Thực hiện mô hình “Điểm du lịch không rác thải nhựa”			Triển khai mô hình Điểm du lịch không rác thải nhựa, cắm bảng tuyên truyền bảo vệ môi trường, tuyên truyền không xả rác bừa bãi, đặt thùng phân loại rác	Giúp tuyên truyền không xả rác bừa bãi.	Tỉnh đoàn	2024 - 2026	550	25	150	175	200	
19.4	Thực hiện mô hình “Làng, xã Sáng - xanh - sạch - đẹp”			Triển khai mô hình Làng, Xã Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp, cắm bảng tuyên truyền bảo vệ môi trường, ra quân dọn vệ sinh, trồng cây xanh, các hoạt động xây dựng nông thôn mới, tuyên truyền không xả rác bừa bãi,...	Giúp tuyên truyền không xả rác bừa bãi.	Tỉnh đoàn	2024 - 2026	557	32	150	175	200	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
19.5	Thực hiện mô hình “Sân chơi cho thiếu nhi từ rác thải tái chế”			Sử dụng các rác thải tái chế thành các mô hình trò chơi, vừa góp phần tuyên truyền bảo vệ môi trường, vừa tạo điểm vui chơi cho các em thiếu nhi tại các xã khó khăn.	Góp phần tuyên truyền bảo vệ môi trường, tạo điểm vui chơi cho các em thiếu nhi.	Tỉnh đoàn	2024 - 2026	600	75	150	175	200	
19.6	Thực hiện mô hình Xóa điểm đen rác thải			Triển khai thu gom tại các điểm đen rác thải do người dân tự ý vứt rác, lắp đặt các thùng phân loại rác và trồng cây xanh dọc tuyến.	Giúp xóa bỏ các điểm đen rác thải, tạo cảnh quan môi trường.	Tỉnh đoàn	2024 - 2026	625		200	200	225	
19.7	Thực hiện mô hình “Chợ dân sinh giảm thiểu rác thải nhựa”			Triển khai mô hình Chợ dân sinh giảm thiểu rác thải nhựa, cấm bán tuyên truyền bảo vệ môi trường, tuyên truyền không sử dụng túi nilon; tặng túi vải thân thiện môi trường.	Giúp tuyên truyền bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng túi nilon tại chợ.	Tỉnh đoàn	2024 - 2026	553	28	150	175	200	
19.8	Thực hiện mô hình “Đổi rác thải nhựa lấy cây xanh”			Lắp đặt các nhà phân loại rác thải nhựa, giấy vụn; định kỳ hàng quý sẽ tổ chức thu gom và tặng lại người dân các cây xanh nhỏ.	Giúp tuyên truyền, nâng cao ý thức phân loại rác.	Tỉnh đoàn	2024 - 2026	375		100	125	150	
19.9	Triển khai Ngày “Chủ nhật xanh”			Triển khai có đoàn viên thanh niên tại 100% cơ sở đoàn đồng loạt ra quân các hoạt động dọn vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan.	Làm sạch môi trường	Tỉnh đoàn	2024 - 2026	300		80	100	120	
19.10	Thực hiện Mô hình “Trường học xanh – Thân thiện môi trường			Tổ chức trồng cây xanh tại khuôn viên trường, giới thiệu các sản phẩm thân thiện môi trường từ rác thải, triển lãm gian hàng trưng bày các sản phẩm thân thiện môi trường, cấm bán tuyên truyền bảo vệ môi trường, tuyên truyền không sử dụng túi nilon, không vứt rác bừa bãi,....	Giúp tuyên truyền, vận động ĐVTN thực hiện các giải pháp xanh - sạch - đẹp và phát triển môi trường bền vững.	Tỉnh đoàn	2024 - 2026	573	48	150	175	200	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
19.11	Trồng cây xanh			Trồng mới cây xanh	Giúp tuyên truyền, ý thức về trồng mới, chăm sóc cây xanh cho ĐVTN	Tinh đoàn	2024 - 2026	600	50	100	150	300	
20	Công an tỉnh							400	100	100	100	100	
20.1	Tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường							400	100	100	100	100	
21	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn							3.944	0	1.743	1.325	876	
21.1	Dự án xây dựng hành lang Đa dạng sinh học kết nối Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn (Bình Định) với Khu Bảo tồn Kon Chư Răng (Gia Lai), thời gian thực hiện: giai đoạn 2020-2025	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh	Kết nối sinh cảnh, tăng cường chất lượng các hệ sinh thái trong hành lang đa dạng sinh học. Đảm bảo, góp phần duy trì, bảo vệ sinh cảnh cho một số loài mục tiêu trong khu vực hành lang đa dạng sinh học. Phát huy trách nhiệm cộng đồng, đặc biệt là các chủ rừng trong bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng.	- Thành lập cơ sở dữ liệu, bản đồ hiện trạng, bản đồ chuyên đề về đa dạng sinh học khu vực hành lang. - Các Báo cáo đánh giá các loại nguy cấp quý hiếm, các loài cần được bảo vệ trong hành lang; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và người dân trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học.	- Cơ sở dữ liệu, bản đồ hiện trạng, bản đồ chuyên đề về đa dạng sinh học khu vực hành lang. - Các Báo cáo đánh giá các loại nguy cấp quý hiếm, các loài cần được bảo vệ trong hành lang; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và người dân trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học.	Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn	2024	951		951			
21.2	Dự án xây dựng hành lang Đa dạng sinh học kết nối Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn (Bình Định) với Khu Bảo tồn Tây huyện Ba Tơ (Quảng Ngãi), thời gian thực hiện: giai đoạn 2026-2028						2025-2026	951			600	351	
21.3	Tập huấn về nâng cao năng lực bảo tồn đa dạng sinh học	- Luật Đa dạng sinh học; Luật Lâm nghiệp	Nâng cao năng lực bảo tồn đa dạng sinh học cho người dân trên địa bàn quản lý	Mở 03 lớp tập huấn để nâng cao năng lực bảo tồn đa dạng sinh học cho người dân trên địa bàn quản lý	Hoàn thành các lớp tập huấn nâng năng lực bảo tồn đa dạng sinh học cho người dân trên địa bàn quản lý	Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn	2024-2026	450		150	150	150	
21.4	Điều tra đánh giá 02 loài linh trưởng đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm tại Khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn	- Luật Đa dạng sinh học; Luật Lâm nghiệp - Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030	Xác định được hiện trạng quần thể của 02 loài linh trưởng đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm. Đề xuất bảo tồn 02 loài linh trưởng đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm.	Điều tra, đánh giá, đề xuất bảo tồn 02 loài linh trưởng đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm	Báo cáo về hiện trạng quần thể của 02 loài linh trưởng đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm. Đề xuất bảo tồn 02 loài linh trưởng đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm.	Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn	2024-2026	1.000		400	400	200	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
21.5	Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế sử dụng nhựa, túi nilon khó phân hủy, sử dụng một lần.	Luật BVMT 2020, Luật Đa dạng sinh học và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn,...	Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho người dân ven đầm Thị Nại và Đê Gi	Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền tại các xã ven đầm	180 lượt người dân, học sinh được tuyên truyền nâng cao nhận thức	Trung tâm Khuyến nông chủ trì, phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường	Tháng 6-7 hàng năm (03 lớp/năm)	141		47	47	47	
21.6	Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức bảo vệ các loài hoang dã trong rừng ngập mặn	Luật BVMT 2020, Luật Đa dạng sinh học và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn,...	Nâng cao nhận thức bảo vệ các loài hoang dã cho người dân ven đầm Thị Nại và Đê Gi	Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền tại các xã ven đầm	181 lượt người dân, học sinh được tuyên truyền nâng cao nhận thức	Trung tâm Khuyến nông chủ trì, phối hợp với Chi cục Kiểm lâm	Tháng 4-5 hàng năm (03 lớp/năm)	141		47	47	47	
21.7	Tập huấn phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; hướng dẫn cán bộ kỹ thuật cấp cơ sở và nông dân về quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thân thiện với môi trường.	Luật BVMT; Luật Chăn nuôi; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy	Nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; Nâng cao kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, thân thiện với môi trường.	Tập huấn phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; hướng dẫn cán bộ kỹ thuật cấp cơ sở và nông dân về quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thân thiện với môi trường, xử lý chất thải trong chăn nuôi	23 lớp tập huấn	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	2024-2026	310		148	81	81	
22	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh							5.391	0	2.134	1.673	1.584	
22.1	Tổ chức truyền thông về bảo vệ môi trường							612		204	204	204	
22.2	Xây dựng mô hình “Phụ nữ xử lý rác thải văn minh - biến rác thành tiền”							550		550			
22.3	Xây dựng công trình phụ nữ “Con đường hoa” phụ nữ chăm							1.650		550	550	550	
22.4	Tập huấn về BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học và nông thôn mới							366		122	122	122	
22.5	Tập huấn, hướng dẫn trực tiếp cách phân loại rác tại hộ gia đình; cách ủ phân từ rác hữu cơ sau khi phân loại							537		179	179	179	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí 2023 - 2026	Lũy kế đến hết năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
22.6	Ra quân dọn vệ sinh (xóa điểm đen rác thải)							141		47	47	47	
22.7	Vận động các gia đình nộp phí thu gom, xử lý rác do địa phương tổ chức							1.431		477	477	477	
22.8	Hỗ trợ kinh phí duy trì mô hình “Phụ nữ với Phong trào chống rác thải nhựa”							15		5	5	5	
22.9	Tổ chức Hội thi giao lưu các mô hình “Phụ nữ với phong trào chống rác thải nhựa”.							89			89		
						Tổng cộng		838.900	170.245	211.591	221.774	235.290	